

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN

2023



www.vinasun.vn

MỤC LỤC

01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	07
Các giải thưởng và ghi nhận nổi bật	08
Quá trình hình thành và phát triển	10
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	12
Mô hình quản trị, bộ máy quản lý	14
Định hướng phát triển	16
Các rủi ro	22

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	28
Tổ chức và nhân sự	30
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	41
Tình hình tài chính	42
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	44
Báo cáo phát triển bền vững	45

03

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	52
Tình hình tài chính	54
Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	55
Kế hoạch phát triển trong tương lai	55

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty	60
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	61
Các kế hoạch, định hướng của HĐQT	62

05

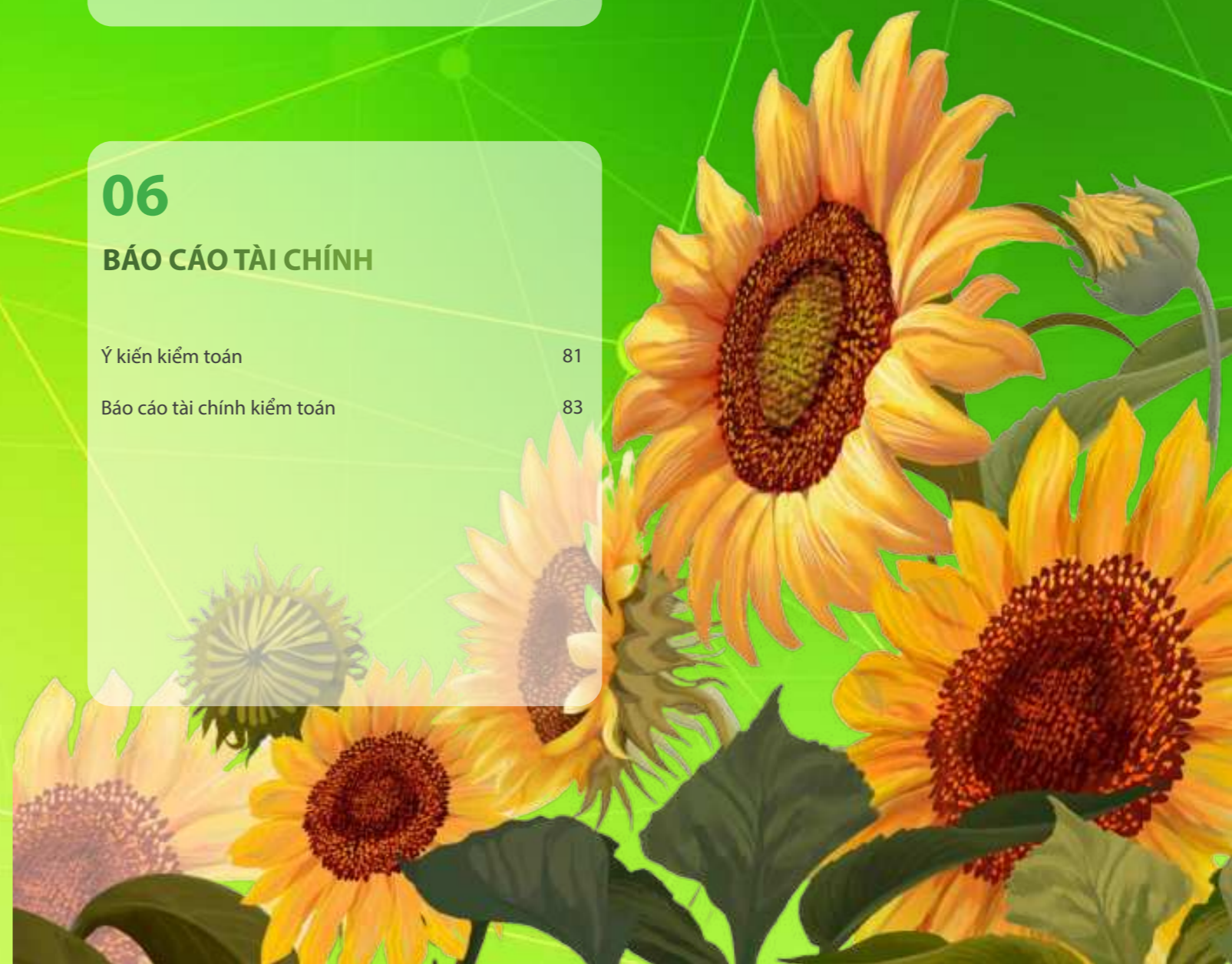
QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	66
Ban Kiểm soát	72
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát	73

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán	81
Báo cáo tài chính kiểm toán	83



01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	07
Các giải thưởng và ghi nhận nổi bật	08
Quá trình hình thành và phát triển	10
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	12
Mô hình quản trị, bộ máy quản lý	14
Định hướng phát triển	16
Các rủi ro	22





THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch	:	Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam
Tên viết tắt	:	VINASUN Corp.
Tên Tiếng Anh	:	Vietnam Sun Corporation
Mã chứng khoán	:	VNS
Sàn niêm yết	:	HOSE
Vốn điều lệ	:	678.591.920.000 Đồng
Trụ sở chính	:	Số 648, Đường Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại	:	(028) 38 277 178 - (028) 38 27 27 27
Fax	:	(028) 39 526 410
Website	:	www.vinasun.vn
Giấy CNĐKDN số	:	Số 4103001723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 17/07/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 33 ngày 27/12/2023.



CÁC GIẢI THƯỞNG VÀ GHI NHẬN NỔI BẬT

2015

Top 50 Công ty niêm yết tốt nhất do Tạp chí Forbes Việt Nam công bố.

2017

Doanh nghiệp Du lịch hàng đầu nhiều năm liền (2013-2017), góp phần tích cực trong phong trào thi đua của thành phố do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trao tặng.

Top 10 hãng Vận chuyển khách du lịch hàng đầu do Sở Du lịch TP.HCM vinh danh.

2019

Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất do Vietnam Report phối hợp cùng Báo VietnamNet công bố.

Top 10 Dịch vụ chất lượng vàng vì quyền lợi người tiêu dùng do VISAHO JSC lựa chọn.

2021

Thương hiệu vàng trong lĩnh vực thương mại & dịch vụ do Sở Công Thương và Thời báo Kinh tế Sài Gòn thực hiện.

2016

Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam do Tạp chí Nhịp Cầu Đầu Tư phối hợp cùng Công ty Chứng khoán Thiên Việt thực hiện.

2018

Doanh nghiệp Tp. Hồ Chí Minh tiêu biểu do Hiệp hội Doanh nghiệp Tp. Hồ Chí Minh.

2020

Thương hiệu vàng trong lĩnh vực thương mại & dịch vụ do Sở Công Thương và Thời báo Kinh tế Sài Gòn thực hiện.

Doanh nghiệp Tp. Hồ Chí Minh tiêu biểu do Hiệp hội Doanh nghiệp TP. Hồ Chí Minh.

Giải thưởng Vô lăng Vàng (Giải tập thể/Công ty) do UB ATGT quốc gia – Bộ GTVT trao tặng.

2022

Chứng nhận Vinasun Taxi đạt “Top 10 Thương hiệu được tin dùng nhất Việt Nam 2022”.



2023

Ngày 03/08, Tổng Giám đốc Vinasun Corp. nhận giải thưởng “Nhà quản lý tiêu biểu Châu Á Thái Bình Dương năm 2023” tại Diễn đàn “Giao lưu văn hóa và kinh tế Việt Nam - Ấn Độ” tổ chức tại thủ đô New Delhi.



Ngày 12/10, Vinasun Taxi đạt danh hiệu “Sản phẩm, Dịch vụ tiêu biểu TP.HCM 2023” trong buổi lễ Tôn Vinh các doanh nghiệp đạt danh hiệu “Sản phẩm, Dịch vụ tiêu biểu Thành phố Hồ Chí Minh năm 2023,” nhân kỷ niệm 19 năm Ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10/2004 – 13/10/2023).

Ngày 13/09, Vinasun Taxi đạt danh hiệu “Doanh nghiệp xanh Thành phố Hồ Chí Minh 2023” trong khuôn khổ Diễn đàn Kinh tế TP. Hồ Chí Minh lần 4 năm 2023.



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1995

Tiền thân của Công ty là Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ và Lữ hành Tư Vấn Đầu Tư Ánh Dương Việt Nam được thành lập với vốn điều lệ là 300 triệu đồng.

2003

Kinh doanh Taxi được chính thức đưa vào hoạt động với thương hiệu TAXI VINASUN. Chuyển đổi thành công ty cổ Phần Ánh Dương Việt Nam với vốn điều lệ là 8 tỷ đồng.

2006

Tăng vốn điều lệ lên 16 tỷ đồng để đầu tư thêm xe mới cho hoạt động dịch vụ Taxi. Thành lập chi nhánh Bình Dương.

2007

Công ty tăng vốn điều lệ lên 170 tỷ đồng bằng cách phát hành thêm cổ phiếu nhằm tái cơ cấu nợ vay. Củng cố thị trường tại khu vực Bình Dương. Đầu tư thêm xe mới và các dự án bất động sản.

2008

Trở thành một trong những hãng taxi sở hữu số đầu xe lớn nhất Tp. HCM, cùng với 55 đội xe và 6.196 tài xế. Mở rộng thêm địa điểm hoạt động ở Đồng Nai. Cổ phiếu của công ty chính thức được niêm yết tại Sở GDCK TP. Hồ Chí Minh vào ngày 23/07/2008.

2009

Tăng vốn điều lệ lên 200 tỷ đồng theo hình thức phát hành thêm cổ phiếu. Đạt thương hiệu taxi hàng đầu được người tiêu dùng bình chọn. Công ty sở hữu số lượng xe: 2.793 xe cùng 60 đội và hơn 6.000 tài xế.

2010

Thay đổi hệ thống nhận điện thoại thương hiệu mới. Số lượng xe: 4000 chiếc với 67 đội xe và hơn 8.000 tài xế. Tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng bằng cách phát hành cổ phiếu thưởng. Khai trương chi nhánh tại Vũng Tàu và Vinasun Green taxi tại Đà Nẵng.

2012

Hoàn thiện tiện ích thanh toán online; Số lượng xe: 4.622 chiếc.

2013

Sau nhiều đợt tăng vốn, vốn điều lệ công ty là 434.998.180.000 đồng và vốn chủ sở hữu là 1.153,4 tỷ.

2014

Tăng vốn điều lệ tăng lên 565.495.260.000 đồng. Vốn chủ sở hữu 1.284,3 tỷ; Số lượng xe 5.729 chiếc. Khai trương Chi nhánh Khánh Hòa.

2015

Ra mắt phần mềm ứng dụng gọi xe Vinasun App, với mong muốn đem đến sự tiện ích trong việc đặt xe taxi một cách thuận lợi và an toàn nhất cho khách hàng. Hoàn thành việc tăng vốn lên 678.591.920.000 đồng. Tại thời điểm này, vốn điều lệ gấp 85 lần lúc thành lập. Phát triển đội xe lên 6.141 chiếc.

2017

Công ty tiếp tục củng cố vị thế trên thị trường vận chuyển taxi bằng cách triển khai đồng loạt các địa bàn kinh doanh mới: Quảng Nam, Quảng Ngãi, Phú Yên, Bình Thuận, Kiên Giang, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Bình Phước, Cần Thơ, Thừa Thiên Huế; Thực hiện mô hình chuyển nhượng.

2018

Triển khai hàng loạt các địa bàn kinh doanh mới: Đắk Lắk, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Hậu Giang, Tây Ninh. Thực hiện mô hình hợp tác kinh doanh.

2019

Tạm dừng các chi nhánh: Đắk Lắk, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Hậu Giang, Tây Ninh, An Giang, Bình Phước, Cần Thơ để tập trung vào khai thác thị trường vận chuyển tại TP. Hà Nội. Đồng hành cùng Kênh 365 FM thực hiện chương trình mang tên **"BẠN CHUNG ĐƯỜNG"**.

2020

Công ty tiếp tục hoàn thiện các tính năng của Vinasun App cùng hệ thống tổng đài, bổ sung chức năng chốt giá trên App giúp khách hàng biết trước số tiền phải trả cho lộ trình định sẵn. Đồng thời, Vinasun Corp tiếp tục triển khai việc chuyển nhượng xe dưới hình thức trả chậm cho tài xế để kinh doanh taxi theo phương thức thương quyền.

2021

Công ty đã hoàn thiện dịch vụ thanh toán online trả trước (VNS Prepaid) thông qua việc liên kết với các ngân hàng và các ví điện tử lớn như MoMo, Payoo Hoàn thiện các tính năng của Vinasun App cùng hệ thống tổng đài, bổ sung chức năng chốt giá trên App giúp khách hàng biết trước số tiền phải trả cho lộ trình định sẵn. Tiếp tục triển khai việc chuyển nhượng xe dưới hình thức trả chậm cho tài xế lái xe để kinh doanh taxi theo phương thức thương quyền với công ty.

2022 - Nay

Dịch vụ thanh toán online trên Vinasun App (VNS Prepaid) đã được hoàn thiện đầy đủ các chức năng trả trước, trả ngay đã tạo thuận tiện cho khách hàng trong việc đặt xe và thanh toán không dùng tiền mặt. Tiếp tục giữ vững và phát triển thêm các điểm tiếp thị chiến lược. Triển khai phương thức hợp tác kinh doanh với cá nhân có tay nghề đã phát huy hiệu quả, đã thu hút được rất nhiều anh em lái xe quay lại kinh doanh. Nhanh chóng đầu tư xe mới để đáp ứng nhu cầu gia tăng của khách hàng.



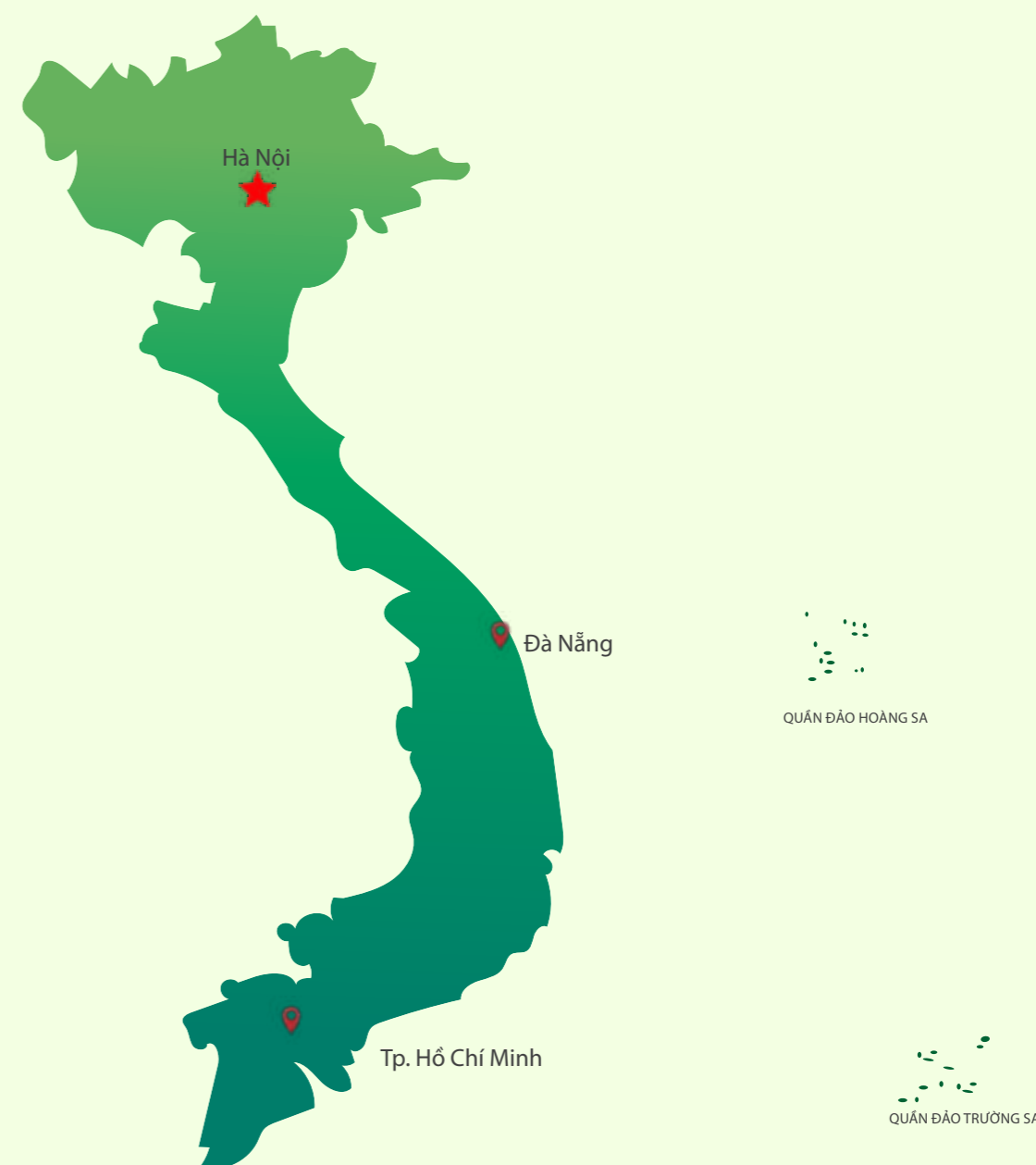
NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Cung cấp các dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi;
- Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng;
- Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế;
- Đại lý bán vé máy bay;
- Cho thuê mặt bằng.



ĐỊA BÀN KINH DOANH

Địa bàn hoạt động cũng như thị trường mà Vinasun Corp đã và đang hoạt động là từ miền Trung vào miền Nam, cụ thể trải dài từ Thừa Thiên Huế cho tới Kiên Giang. Tại thời điểm hiện nay Vinasun Corp đang tập trung đẩy mạnh dịch vụ vận tải và lữ hành ở các thành phố lớn, trọng điểm nước ta như: TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Đồng Nai, Bình Dương và Đồng Tháp – Vĩnh Long.





MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, mô hình quản trị công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.

CÔNG TY CON

Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Tỷ lệ sở hữu của Công ty
Công ty Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam (ADX)	Số 277, Nguyễn Hữu Thọ, Phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	99%

CÁC CHI NHÁNH

- 1 Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
- 2 Chi nhánh Đồng Nai
- 3 Chi nhánh Bình Dương
- 4 Chi nhánh Đồng Tháp
- 5 Chi nhánh Vĩnh Long

VINASUN TAXI
TỔNG ĐÀI DUY NHẤT

(028) 38. 27 27 27

Tải Vinasun App ngay!

www.vinasun.vn

TÂM NHÌN VÀ SỨ MỆNH

TÂM NHÌN

Với khẩu hiệu “Kẻ vai sắt cánh”, ngay từ những ngày đầu thành lập Vinasun Corp đã xác định con đường phát triển của mình dựa trên sự hợp tác vững mạnh, dài lâu và bền vững, cộng với trí tuệ của bộ máy điều hành là nền tảng của hệ thống. Đây là những yếu tố cốt lõi để Vinasun Corp mở rộng phát triển để trở thành doanh nghiệp hùng mạnh trong tương lai. Ở Vinasun Corporation, chúng tôi sẽ tiếp tục phát triển như là một “công dân” của sự phát triển tốt nhất toàn cầu.

SỨ MỆNH

Vinasun Corp luôn tìm kiếm và tạo ra những giá trị bằng cách cung cấp các dịch vụ khách hàng tốt nhất, thỏa mãn khách hàng cao nhất. Thông qua sứ mệnh này, chúng tôi hướng đến sự phát triển, mang đến những lợi ích, ấp ủ sự thành công không những cho những nhà đầu tư, cổ đông, những đối tác mà còn cho toàn bộ những mối quan hệ trong mắc xích giá trị trên toàn thế giới.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Đối với khách hàng, ước mơ của chúng tôi là mang lại cho khách hàng các dịch vụ tốt nhất và thỏa mãn nhất. Đối với cán bộ công nhân viên mỗi thành viên trong Công ty là một giá trị và Vinasun Corp là môi trường để gia tăng giá trị. Chúng tôi luôn hướng tới sự tin tưởng và tin yêu của khách hàng.



CÁC MỤC TIÊU CHỦ YẾU CỦA CÔNG TY

1 Tiếp tục xây dựng thương hiệu Vinasun phát triển bền vững, mở rộng thị trường, dẫn đầu về thị phần, trở thành công ty vận tải hành khách taxi chiếm thị phần số một tại Việt Nam;

2 Hướng đến chất lượng dịch vụ tốt nhất trong ngành vận tải hành khách taxi;

3 Xây dựng, phát triển và duy trì văn hoá doanh nghiệp: Văn minh - Lịch sự - Chuyên nghiệp;

4 Hướng đến mục tiêu: Xanh – Sạch – Phát triển bền vững.

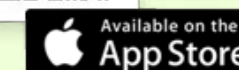
CÁC CHIẾN LƯỢC TRONG TƯƠNG LAI

CHIẾN LƯỢC NGẮN HẠN

- ✓ Phát triển và nâng cấp ứng dụng Vinasun App, tích hợp nhiều tính năng tiện lợi cho khách hàng. Củng cố hệ thống chăm sóc khách hàng.
- ✓ Tiếp tục áp dụng những chiến lược hợp lý và xây dựng kế hoạch cạnh tranh với các thương hiệu nước ngoài, giữ vững và phát huy vị thế thương hiệu doanh nghiệp uy tín nội địa.
- ✓ Xây dựng chính sách, chế độ phúc lợi hấp dẫn nhằm giữ chân cũng như thu hút thêm các tài xế có kinh nghiệm. Tăng cường đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho lái xe.
- ✓ Phát triển hệ thống xe hybrid, hướng đến mục tiêu Xanh – Sạch – Bền vững.

CHIẾN LƯỢC TRUNG - DÀI HẠN

- ✓ Trở thành hãng taxi xanh hàng đầu Việt Nam, được khách hàng tin tưởng và lựa chọn.
- ✓ **Công nghệ:** Nghiên cứu và phát triển các ứng dụng công nghệ mới để nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng dịch vụ.
- ✓ **Đầu tư:** Vinasun taxi tiên phong đầu tư xe hybrid, hướng đến mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ, mang đến trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng, đồng thời góp phần bảo vệ môi trường, hướng tới một tương lai bền vững.
- ✓ **Nhân lực:** Tăng cường đào tạo và quản lý nhân viên để nâng cao chất lượng dịch vụ.
- ✓ **Tích hợp dịch vụ:** Tích hợp các dịch vụ liên quan để tạo ra một trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng, như dịch vụ cho thuê xe.
- ✓ **Quản lý chi phí:** Việc áp dụng công nghệ trong việc tích hợp hệ thống quản lý xe, lái xe và điều xe để tự động hóa các quy trình hoạt động đã giúp tăng lợi nhuận, tối đa hóa lợi ích cho cổ đông và các bên đối tác liên quan.
- ✓ **Tái cấu trúc Công ty:** Theo hướng tinh gọn, hiệu quả đảm bảo khả năng cơ động trong việc đa dạng hóa các loại hình kinh doanh và phương thức kinh doanh.



CÁC MỤC TIÊU VỚI MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

MỤC TIÊU ĐỐI VỚI MÔI TRƯỜNG

Vinasun luôn hướng đến mục tiêu bảo vệ môi trường và phát triển bền vững. Nỗ lực này thể hiện qua chính sách sử dụng năng lượng hiệu quả cùng dự án xe taxi điện.

- ✓ **Đối với khối văn phòng:** Vinasun thực hiện nghiêm túc quy định tiết kiệm năng lượng, tắt các thiết bị điện khi không sử dụng và áp dụng hình phạt đối với hành vi lãng phí tài nguyên điện, nước. Nhờ đó, Vinasun không chỉ tiết kiệm chi phí mà còn nâng cao ý thức bảo vệ môi trường của nhân viên.
- ✓ **Đối với đội ngũ tài xế:** Vinasun cũng áp dụng các biện pháp như tuyên truyền đến từng anh em lái xe về việc bảo vệ môi trường cũng như tăng cường xử phạt đối với hành vi xả rác nơi công cộng, không đảm bảo vệ sinh môi trường. Việc này góp phần xây dựng hình ảnh đội ngũ tài xế chuyên nghiệp, văn minh và trách nhiệm, góp phần bảo vệ môi trường chung.

Bên cạnh đó, Vinasun sẽ đầu tư dòng xe hybrid để kinh doanh bắt đầu từ quý 2 năm 2024. Sử dụng xe hybrid giúp Vinasun giảm thiểu khí thải, nâng cao chất lượng dịch vụ và khẳng định cam kết bảo vệ môi trường, phát triển bền vững. Hướng đi này góp phần xây dựng một môi trường xanh, sạch, đẹp cho cộng đồng.



MỤC TIÊU ĐỐI VỚI XÃ HỘI VÀ CỘNG ĐỒNG

Chúng tôi cố gắng hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm với xã hội thông qua thực hiện các mục tiêu:

- ✓ Vinasun Corp luôn đặt mục tiêu an toàn giao thông lên hàng đầu. Do vậy Công ty đã tích cực tổ chức các buổi huấn luyện đào tạo cho tài xế lái xe về an toàn giao thông, tham gia ký kết đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông cùng công an và tham gia các hoạt động tuyên truyền ý thức thực hiện văn hóa, luật lệ giao thông.
- ✓ Công ty thực hiện chính sách phát triển bền vững đảm bảo hài hòa các lợi ích về dịch vụ hoạt động vận chuyển khách hàng.
- ✓ Đảm bảo các khoản đóng góp đối với cộng đồng như: thuế, các nghĩa vụ và đóng góp xã hội khác.

Vinasun Corp luôn nỗ lực cải thiện chất lượng dịch vụ và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Để thực hiện mục tiêu này, Vinasun chú trọng lắng nghe và tiếp thu phản hồi từ hai phía: khách hàng và công nhân viên:

- ✓ **Hệ thống đặt xe trực tuyến:** Vinasun đầu tư nghiên cứu và phát triển hệ thống đặt xe trực tuyến trên điện thoại thông minh, giúp khách hàng dễ dàng đặt xe và theo dõi lộ trình.
- ✓ **Tiếp thu phản hồi:** Vinasun luôn lắng nghe ý kiến của khách hàng về thái độ không chuẩn mực của tài xế đối với khách hàng, từ đó có biện pháp xử lý kịp thời và giáo dục nâng cao ý thức cho đội ngũ tài xế.
- ✓ **Cải thiện chính sách phúc lợi:** Vinasun thường xuyên nghiên cứu và cải thiện các chính sách phúc lợi cho cán bộ và công nhân viên, nhằm nâng cao tinh thần làm việc và chất lượng phục vụ khách hàng.
- ✓ **Cảnh báo về vấn đề giả mạo taxi Vinasun:** Vinasun cũng cảnh báo đến khách hàng về vấn đề giả mạo taxi Vinasun nhằm đảm bảo an toàn và quyền lợi cho khách hàng. Vinasun khuyến khích khách hàng sử dụng hệ thống đặt xe trực tuyến hoặc gọi đến tổng đài để đặt xe, đồng thời lưu ý những đặc điểm nhận diện taxi Vinasun chính hãng.



RỦI RO KINH TẾ

Năm 2023 tiếp tục là một năm nhiều sóng gió và khó khăn của kinh tế thế giới khi phải đối mặt với một loạt thách thức, từ sụt giảm tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP), nợ xấu gia tăng, kim ngạch thương mại – đầu tư âm ảm, cho đến những hệ lụy không mong muốn của bất ổn địa chính trị và các thách thức an ninh phi truyền thống... Điều đó cho thấy, kinh tế toàn cầu 2023 vào một trong những giai đoạn ảm đạm nhất kể từ cuộc khủng hoảng tài chính thế giới năm 2007 - 2008.

Suy thoái kinh tế toàn cầu khiến nhu cầu đi lại giảm, giá xăng dầu tăng cao và lãi suất ngân hàng vẫn duy trì ở mức cao khiến Vinasun gặp khó khăn trong việc thu hút khách hàng và duy trì lợi nhuận. Bên cạnh đó, sự cạnh tranh gay gắt từ các hãng taxi công nghệ và các hãng taxi truyền thống khác cũng khiến Vinasun gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, Ban lãnh đạo Vinasun luôn cập nhật, theo dõi sát sao tình hình thị trường để đưa ra những chiến lược phù hợp nhằm ứng phó với những rủi ro kinh tế này.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Là một doanh nghiệp niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Vinasun chịu sự chi phối của nhiều văn bản pháp luật như Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế và Luật Cạnh tranh. Bên cạnh đó, Công ty cũng chịu ảnh hưởng của Luật Môi trường do lượng khí xe thải ra. Hệ thống luật pháp và hướng dẫn dưới luật luôn thay đổi và hoàn thiện, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Vinasun.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc tuân thủ pháp luật, Vinasun luôn chủ động cập nhật các quy định mới nhất. Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý bài bản để đảm bảo hoạt động kinh doanh tuân thủ pháp luật, đồng thời hạn chế tối đa những tác động tiêu cực từ các thay đổi trong luật pháp.



RỦI RO BIẾN ĐỘNG GIÁ XĂNG DẦU

Trong năm 2023, các nhân tố địa chính trị, kinh tế tạo sức ép khác nhau lên giá dầu như: Nguồn cung xăng dầu thắt chặt sau khi Ả rập xê út và Nga gia hạn cắt giảm sản lượng; tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ và các nước đồng minh (OPEC+) tiếp tục giảm sản lượng khai thác. Thị trường xăng dầu thế giới chịu ảnh hưởng của các yếu tố như: lo ngại xảy ra xung đột tại khu vực Biển Đỏ, gây gián đoạn thương mại quốc tế và dòng chảy năng lượng toàn cầu, tồn kho dầu thô và nhiên liệu của Mỹ tăng... các yếu tố trên khiến giá xăng dầu trên thế giới trong thời gian qua có biến động tăng.

Giá xăng dầu đóng vai trò then chốt trong hoạt động kinh doanh vận tải nói chung và taxi nói riêng. Khi giá xăng dầu tăng, chi phí nhiên liệu của Vinasun cũng tăng theo, dẫn đến giá vốn sản xuất dịch vụ cao hơn. Về nguyên tắc, Vinasun có thể điều chỉnh giá cước dịch vụ để bù đắp chi phí nhiên liệu tăng cao. Tuy nhiên, trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt với các hãng taxi công nghệ, việc điều chỉnh giá cước trở nên vô cùng khó khăn. Vì vậy, Ban lãnh đạo Vinasun luôn quan tâm sát sao đến vấn đề này bởi nó ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty.



RỦI RO PHƯƠNG TIỆN THAY THẾ

Nhà nước đang dẫn đầu mạnh mẽ việc nâng cấp cơ sở hạ tầng giao thông để đáp ứng được nhu cầu và sự phát triển của xã hội. Nổi bật là việc xây dựng các tuyến đường sắt đô thị, xe buýt nhanh... Việc này tạo thêm nhiều lựa chọn di chuyển cho người dân, đồng thời khuyến khích họ sử dụng các phương tiện thân thiện với môi trường.

Điều này ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Vinasun. Để giảm thiểu tác động, Vinasun không ngừng cải thiện chất lượng dịch vụ, thực hiện các chiến lược đổi mới, tăng cường truyền thông nhận diện thương hiệu và thu hút khách hàng. Đặc biệt, đầu năm 2024, Vinasun đầu tư thêm 550 xe Hybrid. Đây là dòng xe tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện với môi trường, thể hiện cam kết của Vinasun trong việc cung cấp dịch vụ taxi sang trọng, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

RỦI RO CẠNH TRANH

Ngành vận tải hành khách Việt Nam đang chứng kiến sự cạnh tranh gay gắt, đặc biệt khi các ứng gọi xe công nghệ tham gia thị trường vận tải, thay đổi hoàn toàn cục diện và ảnh hưởng đến thị phần hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong bối cảnh đó, khả năng gia tăng đội xe để chiếm lĩnh thị phần trở nên vô cùng quan trọng. Các hãng taxi, bao gồm Vinasun, đang đẩy mạnh mở rộng đội xe để tăng độ phủ, tạo áp lực lên việc giữ chân khách hàng.

Nhận thức được những thách thức, Vinasun đã nỗ lực cải tổ và tái cấu trúc để thích nghi với "cuộc chơi mới". Công ty vẫn giữ phương thức kinh doanh taxi truyền thống, nhưng đồng thời chú trọng phát triển công nghệ, phần mềm hiện đại và mở rộng mảng kinh doanh thương quyền. Nổi bật là ứng dụng Vinasun App giúp khách hàng dễ dàng đặt xe, thanh toán và quản lý chuyến đi.



RỦI RO BẤT KHẢ KHÁNG

Bên cạnh những rủi ro trên, hoạt động kinh doanh của Vinasun còn chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố bất ngờ như dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, hay bất ổn chính trị. Những rủi ro bất khả kháng này có thể gây ra thiệt hại về người và tài sản, ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Vinasun cũng thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo về an toàn cho nhân viên và tài xế để nâng cao ý thức và kỹ năng phòng chống rủi ro. Với những biện pháp phòng ngừa, Vinasun có thể giảm thiểu tối đa thiệt hại do các rủi ro bất ngờ gây ra, đảm bảo an toàn cho người và tài sản, đồng thời duy trì hoạt động kinh doanh ổn định.



02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	28
Tổ chức và nhân sự	30
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	41
Tình hình tài chính	42
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	44
Báo cáo phát triển bền vững	45





TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2023

ĐVT: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2023	Năm 2022	% tăng/giảm năm 2023 so với năm 2022
Doanh thu thuần	1.218.800	1.089.175	11,90%
Giá vốn hàng bán	963.186	792.691	21,51%
Lợi nhuận gộp	255.614	296.484	-13,78%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động SXKD	107.368	160.700	-33,19%
Lợi nhuận khác	43.864	26.100	68,06%
Lợi nhuận trước thuế	151.232	186.800	-19,04%
Lợi nhuận sau thuế	151.205	185.351	-18,42%
Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (đồng)	2.212	2.699	-18,04%

Năm 2023, có nhiều biến động ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Xung đột vũ trang giữa Nga – Ukraine kéo dài khiến giá xăng dầu, nguyên vật liệu đầu biến động bất thường, gây áp lực lớn lên chi phí hoạt động. Sự xuất hiện ngày càng nhiều đối thủ cạnh tranh với tiềm lực tài chính mạnh mẽ khiến cuộc chiến tranh giành thị phần trong ngành trở nên ngày càng khốc liệt, tác động đến hiệu quả kinh doanh của Công ty về cả doanh thu và lợi nhuận. Tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì chính sách hỗ trợ thêm cho anh em lái xe và đối tác.

Theo đó năm 2023, doanh thu thuần đạt 1.218,80 tỷ đồng, tăng 11,90% so với năm 2022. Lợi nhuận sau thuế năm 2023 là 151,21 tỷ đồng, giảm 18,42% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chính do chi phí bán hàng tăng 21,51% trong khi doanh thu thuần chỉ tăng 11,90%, dẫn đến biên lợi nhuận gộp giảm sút.



CHI PHÍ SẢN XUẤT

ĐVT: Triệu đồng

KHOẢN MỤC	Năm 2023		Năm 2022	
	Giá trị	Tỷ trọng/DTT	Giá trị	Tỷ trọng/DTT
Giá vốn hàng bán	963.186	79,03%	792.691	72,78%
Chi phí tài chính	25.355	2,08%	10.247	0,94%
Chi phí bán hàng	73.167	6,00%	60.496	5,55%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	85.747	7,04%	87.641	8,05%
Chi phí khác	2.992	0,25%	2.343	0,22%
Tổng chi phí	1.150.448	94,39%	953.419	87,54%
Doanh thu thuần	1.218.800		1.089.175	

Doanh nghiệp vận tải hành khách đang hoạt động trong môi trường đầy biến động, với sự cạnh tranh gay gắt. Việc kiểm soát chi phí là vô cùng quan trọng để đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

Giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu chi phí của Vinasun với 963,19 tỷ đồng, chiếm 79,03% doanh thu thuần. Tỷ lệ chi phí quản lý doanh nghiệp trên doanh thu thuần là 7,04%, chiếm tỷ trọng lớn thứ 2 trong tổng chi phí với 85,75 tỷ đồng, giảm 2,16% so với năm 2022. Chi phí bán hàng tăng 20,95% so với năm 2022, ở mức 73,17 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu do Vinasun tăng cường marketing trên các phương tiện truyền thông và các hoạt động khuyến mãi cho khách hàng. Nhờ vậy, hoạt động kinh doanh của Vinasun vẫn được đảm bảo hiệu quả trong giai đoạn có nhiều biến động và cạnh tranh gay gắt.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

CHỈ TIÊU	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2023	TH 2023/KH 2023
Doanh thu thuần	1.218.800	1.345.000	90,62%
Lợi nhuận trước thuế	151.232	209.420	72,21%

Năm 2023, tổng doanh thu và thu nhập đạt 1.218,8 tỷ đồng, đạt 90,62% so với kế hoạch ĐHCĐ đặt ra. Lợi nhuận trước thuế 151,23 tỷ đồng, tương đương 72,21% so với kế hoạch của ĐHCĐ đặt ra. Mặc dù nền kinh tế đang dần phục hồi và lượng khách du lịch đi lại tăng cao nhưng sự bất ổn của địa chính trị trên thế giới, đặc biệt là xung đột giữa Nga - Ukraine vẫn tiếp tục kéo dài làm ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Vinasun. Ngoài ra, sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ có tiềm lực tài chính mạnh mẽ, khiến Vinasun phải chi nhiều hơn cho các hoạt động marketing và khuyến mãi.

GỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
I Hội đồng quản trị				
1	Ông Tạ Long Hỷ	Chủ tịch HĐQT	3.158	0,00
2	Ông Trương Đình Quý	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	6.318	0,01
3	Ông Trần Anh Minh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	15.794	0,02
4	Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên HĐQT	-	-
5	Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên HĐQT độc lập	-	-
6	Ông Đặng Công Luận	Thành viên HĐQT độc lập	10.660	0,02
7	Ông Hồ Kim Trường	Thành viên HĐQT độc lập	55.000	0,08
8	Ông Đặng Tiến Sỹ	Thành viên HĐQT	-	-
II Ban Kiểm soát				
1	Bà Trần Thị Thu Hiền	Trưởng BKS	31	0,00
2	Bà Mai Thị Kim Hoàng	Thành viên BKS	34.052	0,05
3	Bà Nguyễn Thị Mai Phượng	Thành viên BKS	-	-
III Ban Điều hành				
1	Đặng Thành Duy	Tổng Giám đốc	3.390.020	4,99
2	Đặng Thị Lan Phương	Phó Tổng Giám đốc	15.794	0,02
3	Nguyễn Văn Mác	Phó Tổng Giám đốc	-	-
4	Huỳnh Văn Sĩ	Phó Tổng Giám đốc	15.794	0,02
5	Đặng Phước Hoàng Mai	Phó Tổng Giám đốc	3.883	0,01
6	Trần Anh Minh	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	15.794	0,02
7	Nguyễn Bảo Toàn	Phó Tổng Giám đốc	7	0,00
8	Trương Đình Quý	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	6.318	0,01
9	Đặng Hoàng Sang	Kế toán trưởng	6.318	0,01

GỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Tạ Long Hỷ
 Chủ tịch HĐQT

Năm sinh	:	1951
Trình độ chuyên môn	:	Cao học Luật
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	:	Chủ tịch Hiệp hội Taxi TP.HCM Phó Chủ tịch Hiệp Hội Vận tải Ô tô Việt Nam (Vata)
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	3.158 cổ phiếu, chiếm 0,00% VDL


Ông Trương Đình Quý
 Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD

Năm sinh	:	1959
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Luật; Cử nhân Kinh tế Chính trị Thạc sĩ Khoa học - Quản lý Giáo dục
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	:	Phó Chủ tịch Hiệp Hội Doanh Nghiệp TP. HCM
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	3.158 cổ phiếu, chiếm 0,00% VDL


Ông Trần Anh Minh
 Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD

Năm sinh	:	1965
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân Tài chính
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	:	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	15.794 cổ phiếu, chiếm 0,02% VDL

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bà Huỳnh Thanh Bình Minh
 Thành viên HĐQT

Năm sinh	: 1983
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng Thạc sĩ Kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Giám đốc đầu tư Quỹ đầu tư Tael Two Partners
Số lượng cổ phần nắm giữ	: 0 cổ phiếu, chiếm 0% VDL


Ông Đặng Tiến Sỹ
 Thành viên HĐQT

Năm sinh	: 1992
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kiểm toán
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Trưởng Phòng Chiến lược và Đầu tư Công ty TNHH Tư vấn Kim Ngưu
Số lượng cổ phần nắm giữ	: 0 cổ phiếu, chiếm 0% VDL


Ông Nguyễn Đình Thanh
 Thành viên HĐQT độc lập

Năm sinh	: 1976
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Phó Giám đốc Công ty Pjico Bảo hiểm Bến Thành
Số lượng cổ phần nắm giữ	: 0 cổ phiếu, chiếm 0% VDL

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Ông Đặng Công Luận
 Thành viên HĐQT độc lập

Năm sinh	: 1953
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	: 10.660 cổ phiếu, chiếm 0,02% VDL


Ông Hồ Kim Trường
 Thành viên HĐQT độc lập

Năm sinh	: 1949
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Chính trị
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Thành viên HĐQT KCN Vĩnh Lộc - Bến Lức
Số lượng cổ phần nắm giữ	: 55.000 cổ phiếu, chiếm 0,08% VDL

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

Thông tin lý lịch của Trần Anh Minh - Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD và Ông Trương Đình Quý - Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD vui lòng xem tại thông tin giới thiệu Hội đồng quản trị.


Ông Đặng Thành Duy
 Tổng Giám đốc

Năm sinh	: 1984
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Quản trị Kinh doanh Thạc sĩ Kinh tế chính trị
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Phó Tổng Giám đốc thường trực CTCP Ánh Dương Xanh Việt Nam
Số lượng cổ phần nắm giữ	: 3.390.020 cổ phiếu, chiếm 4,99% VDL

GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

Bà Đặng Thị Lan Phương
 Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	: 1969
Trình độ chuyên môn	: Tài chính – Kế toán
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Thành viên HĐQT Công ty CP Du lịch Tân Ánh Dương Á Châu
Số lượng cổ phần nắm giữ	: 15.794 cổ phiếu, chiếm 0,02% VDL


Bà Đặng Phước Hoàng Mai
 Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	: 1974
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế Ngoại thương Thạc sĩ Luật
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	: 3.883 cổ phiếu, chiếm 0,01% VDL


Ông Nguyễn Văn Mác
 Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	: 1975
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Luật
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	: 0 cổ phiếu, chiếm 0% VDL


Ông Nguyễn Bảo Toàn
 Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	: 1976
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế; Cử nhân Ngoại ngữ Thạc sĩ QTKD
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	: 7 cổ phiếu, chiếm 0% VDL


Ông Huỳnh Văn Sĩ
 Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh	: 1957
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế Vận tải
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	: 15.794 cổ phiếu, chiếm 0,02% VDL


Ông Đặng Hoàng Sang
 Kế toán trưởng

Năm sinh	: 1971
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	: 6.318 cổ phiếu, chiếm 0,01% VDL

GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

Bà Trần Thị Thu Hiền
 Trưởng Ban Kiểm soát

Năm sinh	: 1980
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Tài chính - Kế toán Chứng chỉ Kế toán trưởng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	: 31 cổ phiếu, chiếm 0,00% VDL


Bà Mai Thị Kim Hoàng
 Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh	: 1963
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kinh tế ngành Tài chính - Kế toán Cử nhân Luật
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Tổng Giám đốc CTCP Du lịch Mê Kông
Số lượng cổ phần nắm giữ	: 34.052 cổ phiếu, chiếm 0,05% VDL


Bà Nguyễn Thị Mai Phượng
 Thành viên Ban Kiểm soát

Năm sinh	: 1991
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân Kế toán Doanh nghiệp
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	: Chuyên viên Phòng Nhân sự Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – Satra
Số lượng cổ phần nắm giữ	: 0 cổ phiếu, chiếm 0% VDL

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Tạ Long Hỷ	Chủ tịch HĐQT	08/12/2023	
2	Ông Đặng Phước Thành	Chủ tịch HĐQT		08/12/2023

DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Tạ Long Hỷ	Tổng Giám đốc		08/12/2023
2	Ông Đặng Thành Duy	Tổng Giám đốc	08/12/2023	
		Phó Tổng Giám đốc		08/12/2023

DANH SÁCH THAY ĐỔI THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM

Không có.



SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

STT	Tiêu chí	Năm 2022		Năm 2023	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
A Theo trình độ					
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	148	7,35	157	8,5
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	207	10,28	206	11,15
3	Sơ cấp, Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	1.658	82,36	1.484	80,35
B Theo thời hạn HĐLĐ					
1	Thử việc	115	6	68	3,68
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	911	45	846	45,8
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	987	49	933	50,51
C Theo giới tính					
1	Nam	1.726	86	1.543	83,54
2	Nữ	287	14	304	16,46%
Tổng cộng		2.013	100	1.847	100

CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG
MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

Môi trường làm việc tích cực tại Công ty không chỉ là nơi nhân viên hoàn thành công việc mà còn là không gian thúc đẩy sự sáng tạo và phát triển cá nhân. Nhận thức về tầm quan trọng này, Công ty luôn tạo điều kiện cho sự tự do trong ý kiến, không ngừng nỗ lực để tạo ra điều kiện làm việc tốt nhất, xây dựng một môi trường làm việc năng động, an toàn, công bằng và thân thiện. Điều này nhằm tạo ra không gian làm việc mà mọi thành viên trong đội ngũ đều cảm thấy họ không chỉ là những nhân viên mà còn là một phần quan trọng và ý nghĩa của Công ty.


CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Công ty đặc biệt coi trọng công tác đào tạo để phát triển và khai thác những tiềm năng của nhân sự. Dù mỗi vị trí có tiêu chí riêng, nhưng tất cả đều cần đạt các yêu cầu cơ bản như trình độ chuyên môn, tư duy phát triển và tinh thần kỷ luật. Chính sách điều động nhân sự linh hoạt giúp đảm bảo đội ngũ nhân sự luôn linh hoạt, đáp ứng nhanh chóng mọi thách thức của công ty gặp phải.



CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

Nhân sự được tuyển dụng không chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu công việc hiện tại mà còn là nhân tố phát triển trong tương lai tuyển dụng là hành động tiên quyết nhằm cung ứng nguồn nhân lực phục vụ mục tiêu, triển khai chiến lược phát triển kinh doanh trong ngắn và dài hạn của doanh nghiệp. Nhân viên tại Công ty được phân công công việc phù hợp với trình độ chuyên môn của họ và được đảm bảo sự ổn định và phát triển trong thời gian dài. Chính sách tuyển dụng hướng đến việc cung cấp cơ hội làm việc cho những cá nhân tài năng và đầy đủ chuyên môn. Quá trình tuyển dụng được thực hiện theo định biên lao động được Hội đồng Quản trị phê duyệt, áp dụng theo quy trình chính thức của Công ty để đảm bảo tính công bằng và chất lượng trong tuyển chọn nhân sự.



VỀ LƯƠNG, THƯỞNG, PHÚC LỢI, ĐÃI NGỘ

Chính sách tiền lương là đòn bẩy thúc đẩy người lao động làm việc nhiệt huyết, công cụ hiệu quả để ổn định nhân sự, thu hút và giữ chân người tài. Hệ thống lương thưởng của Vinasun Corp được thực hiện theo tiêu chí **Công bằng – Hợp lý – Cạnh tranh**. Công tác tiền lương tại Công ty được thực hiện nghiêm ngặt theo quy định của Pháp luật lao động, tuyệt đối tuân thủ quy chế tiền lương và các cam kết với người lao động. Người lao động được hưởng các chế độ thu nhập, tiền thưởng theo quy chế rõ ràng. Thu nhập được trả căn cứ trình độ, năng lực, trách nhiệm, năng suất lao động và chất lượng công việc. Bên cạnh đó, Công ty vẫn duy trì chính sách hỗ trợ thêm cho anh em lái xe.

Trong năm 2023, Vinasun đã thay đổi và áp dụng nhiều chính sách mới để thu hút tài xế trở lại như hỗ trợ tiền ký quỹ tối thiểu 1,5 triệu đồng/người, thưởng 2 triệu cho lái xe đăng ký mới... Chính sách ưu tiên tỷ lệ ăn chia theo định mức và vượt định mức cho tài xế được đánh giá là trụ cột giúp công ty không chỉ hút người lao động đã nghỉ việc trở lại mà còn có thêm tài xế từ các ứng dụng gọi xe công nghệ chuyển sang. Vinasun đang thu 10 - 20% phần doanh số vượt định mức để trang trải chi phí vận hành ứng dụng, tổng đài đặt xe, bến bãi... Phần còn lại khoảng 80 - 90% doanh số vượt định mức thuộc về tài xế, nhờ đó, thu nhập của tài xế được cải thiện đáng kể.

THU NHẬP BÌNH QUÂN QUA CÁC NĂM

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	9,67	12,21	13,22

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Loại xe	Số xe sở hữu đến 31/12/2022	Đầu tư trong năm 2023	Thanh lý và bán trả chậm trong năm 2023	Số xe sở hữu đến 31/12/2023
4 chỗ (Camry - Vios - Wigo)	928	170	67	1.031
7 chỗ (J new - Fortuner)	1.692	215	348	1.559
Tổng cộng	2.620	385	415	2.590
Trong đó:				
- Công ty Mẹ	2.431	355	357	2.429
- Công ty con	189	30	58	161

Tổng số xe kinh doanh cuối năm là **2.800** chiếc (trong đó có 210 xe hoạt động theo mô hình hợp tác kinh doanh).



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	3,09	4,09
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	3,05	4,04
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	29,35	24,59
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	41,54	32,61
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	110,41	88,75
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,70	0,64
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	12,41	17,02
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	11,85	14,31
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	8,67	10,88
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/ Doanh thu thuần	%	8,81	14,75

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Năm 2023, các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Vinasun có xu hướng giảm so với năm 2022. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh lần lượt ghi nhận ở mức 3,09 vòng và 3,05 vòng năm 2023 so với 4,09 vòng và 4,04 vòng năm 2022.

Nguyên nhân chính dẫn đến sự sụt giảm này là do tài sản ngắn hạn của Vinasun giảm 23,48% so với cùng kỳ năm 2022, xuống còn 549,22 tỷ đồng. Sự sụt giảm này là do sự sụt giảm của các khoản tiền và tương đương cũng như các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn. Cụ thể, khoản tiền và tương đương tiền giảm 38,34% so với cùng kỳ năm 2022, ở mức 121,32 tỷ đồng. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn cũng giảm 21,09% so với cùng kỳ năm 2022, ở mức 281,36 tỷ đồng. Nợ ngắn hạn của Công ty tính đến thời điểm cuối năm ghi nhận ở mức 177,47 tỷ đồng tăng 1,08% so với cùng kỳ. Các khoản vay chủ yếu để mua phương tiện vận tải phục vụ việc kinh doanh. Nhìn chung, các chỉ số về thanh toán của Công ty vẫn được đảm bảo ổn định, Vinasun hoàn toàn có đủ nguồn lực để thực hiện các nghĩa vụ thanh toán cho các khoản nợ đến hạn trong tương lai.

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN

Ban lãnh đạo Vinasun luôn ưu tiên đảm bảo an toàn trong nguồn vốn hoạt động. Tỷ lệ nợ/tổng tài sản tăng từ 24,59% năm 2022 lên 29,35% năm 2023. Nợ phải trả của công ty tăng 7,41%, trong đó khoản vay dài hạn tăng 18,96% so với năm 2022, lên mức 192,93 tỷ đồng. Việc tăng nguồn vay dài hạn nhằm đầu tư mua sắm xe mới, dẫn chuyển đổi các xe chạy xăng sang xe hybrid, đáp ứng nhu cầu thị trường. Tại thời điểm 31/12/2023, tổng tài sản đạt 1.653,05 tỷ đồng, giảm 9,99% so với năm 2022.

Tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu tăng lên 41,54% năm 2023 so với mức 32,61% của năm 2022. Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2023 đạt 1.167,92 tỷ đồng, giảm 15,67%. Tuy nhiên, Công ty vẫn đảm bảo được cơ cấu nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu và cơ cấu nợ phải trả trên tổng tài sản đều ở mức thấp, hạn chế rủi ro tài chính.

CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty đều tăng. Vòng quay hàng tồn kho của Công ty tăng từ 88,75 vòng lên 110,41 vòng. Do tính chất ngành nghề cung cấp dịch vụ nên hàng tồn kho của Công ty chiếm tỷ trọng thấp trong cơ cấu tài sản, chủ yếu là phụ tùng xe. Trong năm, tình hình cạnh tranh với các hãng xe công nghệ gay gắt ảnh hưởng đến doanh thu của Công ty nên vòng quay tổng tài sản tăng từ 0,64 vòng năm 2022 lên 0,70 vòng năm 2023.

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Năm 2023 là năm có phần ảm đạm đối với Vinasun sau sự hồi phục ngoạn mục của năm 2022. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời đều sụt giảm so với năm trước. Cụ thể, Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần chỉ đạt 12,41%; Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần chỉ đạt 8,81%; ROE và ROA sụt giảm tương ứng 11,85% và 8,67%. Nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do chi phí đầu vào cao và biến động khó lường, sự bất ổn của địa - chính trị trên thế giới, đặc biệt là xung đột giữa Nga - Ukraine vẫn tiếp tục kéo dài đều này tác động đến hoạt động kinh doanh của Vinasun. Ngoài ra, sự xuất hiện thêm đối thủ cạnh tranh mới trong thị trường taxi cũng đã tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Vinasun.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

- **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam.
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 67.859.192 cổ phiếu.
 - Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu.
- **Loại cổ phần:** Cổ phiếu phổ thông.
- **Mệnh giá cổ phần:** 10.000 đồng/cổ phiếu.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Loại cổ đông	Số cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
I	Cổ đông trong nước	1.305	54.227.117	79,91%
1	Cá nhân	1.289	39.271.152	57,87%
2	Tổ chức	16	14.955.965	22,04%
II	Cổ đông nước ngoài	80	13.632.075	20,09%
1	Cá nhân	60	186.006	0,27%
2	Tổ chức	20	13.446.069	19,81%
III	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
Tổng cộng		1.385	67.859.192	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%

- **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không có.
- **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Không có.
- **Các chứng khoán khác:** Không có.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG





BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

“ Phát triển bền vững là quá trình phát triển có sự kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa ba mặt: kinh tế, xã hội và môi trường. Trong hai thập kỷ qua, trên bình diện quốc tế, vấn đề phát triển bền vững ngày càng được đặc biệt quan tâm, trở thành xu thế chung của toàn nhân loại. Đảng và chính phủ Việt Nam đã ban hành Chiến lược phát triển bền vững giai đoạn 2011 - 2020 và gần đây nhất là Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự (CTNS) 2030 vì sự phát triển bền vững. Điều này thể hiện sự cam kết của Đảng và Nhà nước ta trong việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.”

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

Là doanh nghiệp vận tải hành khách, Vinasun Corp nhận thức rõ tác động môi trường từ hoạt động kinh doanh của mình, chủ yếu là phát thải khí nhà kính gián tiếp qua việc sử dụng điện năng và nhiên liệu cho xe taxi. Động cơ đốt trong của xe taxi tạo ra các chất ô nhiễm, góp phần vào tình trạng ô nhiễm không khí - vấn đề nhức nhối ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng. Với cam kết bảo vệ môi trường và thực hiện trách nhiệm xã hội, Vinasun Corp đang triển khai nhiều biện pháp thiết thực để giảm thiểu tác động tiêu cực của mình.

Nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực này, Vinasun Corp đã và đang triển khai nhiều biện pháp thiết thực như việc chú trọng nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho nhân viên thông qua các hoạt động đào tạo và truyền thông nội bộ. Đồng thời, Vinasun Corp cũng đang lên kế hoạch thí điểm sử dụng xe hybrid thay vì xe sử dụng nhiên liệu xăng dầu trong tương lai. Với những nỗ lực này, Vinasun Corp tin rằng sẽ góp phần giảm thiểu khí thải nhà kính, ô nhiễm không khí, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và thực hiện trách nhiệm xã hội của mình.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Vinasun Corp là một trong những doanh nghiệp vận tải hành khách lớn nhất Việt Nam với đội xe taxi hùng hậu. Việc tiêu thụ năng lượng, đặc biệt là nhiên liệu xăng dầu, luôn là bài toán nan giải đối với công ty, ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí hoạt động và tác động tiêu cực đến môi trường.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc tiết kiệm năng lượng, Vinasun đã và đang triển khai nhiều biện pháp đồng bộ trên nhiều phương diện.

- ✓ **Đổi mới phương tiện:** Thay thế xe cũ bằng xe mới tiết kiệm nhiên liệu hơn, hướng đến sử dụng xe hybrid.
- ✓ **Nâng cao ý thức lái xe:** Đào tạo lái xe tiết kiệm nhiên liệu, theo dõi và quản lý tiêu thụ nhiên liệu chặt chẽ.
- ✓ **Ứng dụng công nghệ:** Sử dụng phần mềm điều hành xe thông minh tối ưu hóa lộ trình, giảm thời gian di chuyển.

Tổng số năng lượng điện tiêu thụ trong năm 2023: 458.802 kWh.



TIÊU THỤ NƯỚC

Nước là tài nguyên quý giá cần được sử dụng tiết kiệm. Nhận thức được tầm quan trọng của việc tiết kiệm nước, Vinasun đã triển khai nhiều giải pháp, đặc biệt chú trọng vào khối văn phòng nơi tiêu thụ lượng nước lớn nhất. Chính vì vậy, Công ty đã đưa ra các quy định, chính sách như:

- ✓ Kiểm tra định kỳ rò rỉ nước đối với các thiết bị trong văn phòng.
- ✓ Tăng cường tuyên truyền, giáo dục cho toàn bộ nhân viên về ý thức tiết kiệm nước.
- ✓ Áp dụng các biện pháp xử lý đối với hành vi lãng phí nước.
- ✓ Theo dõi sát sao tình hình sử dụng nước hàng tháng và báo cáo ngay với ban quản trị nếu có bất thường.

Lượng nước sinh hoạt phát sinh: 3.731 m³.



TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Vinasun luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về bảo vệ môi trường của Nhà nước. Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật mới để đảm bảo hoạt động luôn tuân thủ theo luật hiện hành. Nhờ đó, trong năm 2023, Vinasun không vi phạm bất kỳ quy định nào và không bị xử phạt liên quan đến lĩnh vực môi trường.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bên cạnh hoạt động kinh doanh bền vững, Vinasun Corp còn tích cực triển khai nhiều chương trình hoạt động an sinh, xã hội. Thông qua các hoạt động này, Vinasun Corp mong muốn ngày càng lan tỏa tình yêu thương, góp phần vun đắp giá trị sống tốt đẹp hơn cho cộng đồng. Vinasun Corp cam kết luôn phối hợp với cơ quan nhà nước, tuân thủ mọi quy định trong kinh doanh, tích cực tham gia phòng chống tội phạm, tố giác tội phạm, phối hợp với Công an, cơ quan quản lý trong những yêu cầu theo dõi, cung cấp thông tin về tội phạm thông qua phần mềm quản lý Vinasun App. Đại diện lái xe Vinasun Corp cũng cam kết thực hiện tốt nghĩa vụ trong việc đảm bảo ANTT, TTATGT trên địa bàn cả nước.

VINASUN TAXI TÀI TRỢ VÀNG CHƯƠNG TRÌNH NGÀY HỘI “PHÚ MỸ HƯNG HƯƠNG VỀ TRẺ EM LẦN 12 NĂM 2023”

Trong vai trò là Nhà tài trợ Vàng tại Ngày hội “Phú Mỹ Hưng hương về trẻ em lần 12/2023”, Vinasun Taxi rất vinh dự và hạnh phúc khi góp phần mang đến không khí vui vẻ cho các em nhỏ có một ngày vui chơi thật nhiều bổ ích. Với Vinasun Taxi, song song với việc nỗ lực phát triển dịch vụ tốt nhất cho khách hàng thì công ty còn chú trọng việc thực hiện trách nhiệm xã hội. Vì vậy, Vinasun Taxi luôn tham gia tài trợ các sự kiện mang ý nghĩa phục vụ cộng đồng.



VINASUN TAXI THAM GIA ĐI BỘ GÂY QUỸ ỦNG HỘ HOÀN CẢNH KHÓ KHĂN

Sáng 29/10, tại Trường Đại học Sài Gòn (An Dương Vương, quận 5, TPHCM) diễn ra lễ khai mạc Chương trình đi bộ với chủ đề “Doanh nghiệp Quận 5 - Gắn kết, nghĩa tình” do UBND quận 5 phối hợp với các đơn vị tổ chức. Đây là một trong những hoạt động tôn vinh giá trị của cộng đồng doanh nghiệp nhân dịp kỷ niệm 19 năm Ngày Doanh nhân Việt Nam (13/10/2004 - 13/10/2023); đồng thời tạo điều kiện kết nối, trao đổi kinh nghiệm phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh giữa các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn.

Vinasun Taxi vinh dự được góp mặt cùng 68 doanh nghiệp khác ủng hộ kinh phí chăm lo Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024 cho gần 400 hộ nghèo và cận nghèo, 101 trẻ mồ côi khó khăn trên địa bàn ổn định cuộc sống với tổng kinh phí hơn 1 tỷ đồng; trong đó có sửa chữa 1 căn nhà cho hộ khó khăn trị giá 50 triệu đồng.



03

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh	52
Tình hình tài chính	54
Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	55
Kế hoạch phát triển trong tương lai	55



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Năm 2023 đánh dấu một năm đầy biến động với nền kinh tế thế giới, khi chứng kiến sự sụt giảm trên nhiều phương diện: tăng trưởng GDP, thương mại và đầu tư toàn cầu đều giảm tốc. Nợ xấu gia tăng, lạm phát dai dẳng ở mức cao, cùng với những bất ổn địa chính trị, phân mảnh công nghệ, thời tiết cực đoan và dịch bệnh lan rộng càng khiến bức tranh kinh tế thêm ảm đạm. Tuy nhiên, trong bối cảnh chung ảm đạm đó, Việt Nam vẫn nổi lên như một điểm sáng đầy hy vọng. Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tốc độ tăng trưởng GDP năm 2023 của cả nước đạt 5,05%, tuy thấp hơn mục tiêu đề ra (khoảng 6,5%) nhưng vẫn cao gấp đôi mức tăng GDP trung bình của thế giới và đưa Việt Nam vào nhóm các quốc gia có tốc độ tăng trưởng cao nhất toàn cầu năm 2023.

Hội đồng quản trị và Ban Lãnh đạo Công ty đã liên tục theo dõi, đánh giá sát tình hình và kịp thời đưa ra các phương án phù hợp với diễn biến của thị trường. Công ty liên tục cải tiến, nâng cấp Vinasun App và hệ thống Tổng đài, đồng thời triển khai nhiều giải pháp nhằm khuyến khích khách hàng sử dụng Vinasun App. Nâng cao chất lượng phục vụ, đầu tư xe mới, điều chỉnh giá cước linh hoạt, thực hiện nhiều chính sách để hỗ trợ lái xe và linh hoạt trong việc áp dụng các mô hình kinh doanh mới là những nỗ lực của Vinasun nhằm giữ chân lái xe và thu hút lại lái xe đã nghỉ việc.

Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 đã phản ánh những nỗ lực của Công ty như sau:

- Tổng doanh thu kinh doanh đạt 1.218,80 tỷ đồng, tăng 11,9% so với năm 2022.
- Lợi nhuận sau thuế là 151,21 tỷ đồng, giảm 18,42% so với năm 2022.

HOẠT ĐỘNG TIẾP THỊ VÀ QUẢNG BÁ THƯƠNG HIỆU

Khó khăn chung của nền kinh tế cũng như việc cạnh tranh trong ngành taxi đã tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm qua, thể hiện qua các chỉ tiêu như:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Tăng/giảm
Số lượng cuộc gọi bình quân/ngày	16.233	15.128	-6,8%
Bình quân lượt khách qua điểm tiếp thị (có ĐH)	11.673	13.632	16,8%
Số lượng đặt App bình quân ngày	17.022	14.116	-17,1%

HOẠT ĐỘNG TIẾP THỊ VÀ QUẢNG BÁ THƯƠNG HIỆU

- ✓ Tiếp tục thực hiện các hoạt động quảng bá thương hiệu.
- ✓ Tạo nhiều kênh liên lạc để tiếp cận, phục vụ và chăm sóc khách hàng.
- ✓ Đảm bảo thực hiện việc công bố thông tin theo Luật nhằm đảm bảo cho các cổ đông thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động và phát triển của Công ty.
- ✓ Nâng cấp và phát triển hơn nữa website: www.vinasuncorp.com, trang Facebook của Vinasun.
- ✓ Tham gia các hoạt động xã hội, phát huy hơn nữa truyền thống của Vinasun.
- ✓ Bên cạnh đó, cảnh báo đến khách hàng các trường hợp giả danh taxi Vinasun nhằm đảm bảo an toàn và quyền lợi cho khách hàng.



TÌNH HÌNH TÀI SẢN
ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2022		% Tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Tài sản ngắn hạn	549.222	33,22%	717.776	39,08%	-23,48%
Tài sản dài hạn	1.103.825	66,78%	1.118.797	60,92%	-1,34%
Tổng tài sản	1.653.047	100%	1.836.573	100%	-9,99%

Đến 31/12/2022, tổng tài sản của Công ty là 1.653,05 tỷ đồng, giảm 9,99% so với năm 2022. Trong đó: Tài sản ngắn hạn đạt 549,22 tỷ đồng chiếm 33,22% tổng tài sản. Tài sản dài hạn đạt 1.103,83 tỷ chiếm 66,78% tổng tài sản bao gồm các tài sản trọng yếu:

- 2.590 xe Toyota Kinh doanh taxi và hợp đồng.
- Các xe kinh doanh du lịch và văn phòng.
- Các tài sản văn phòng và xưởng sửa chữa khác.

TÌNH HÌNH TÀI SẢN
ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2023		31/12/2022		% Tăng giảm
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	
Nợ phải trả	485.123	29,35%	451.656	24,59%	7,41%
- Nợ ngắn hạn	177.465	10,74%	175.569	9,56%	1,08%
- Nợ dài hạn	307.658	18,61%	276.087	15,03%	11,44%
Vốn chủ sở hữu	1.167.924	70,65%	1.384.917	75,41%	-15,67%
Tổng nguồn vốn	1.653.047	100%	1.836.573	100%	-9,99%

Đến cuối năm 2023, nguồn vốn chủ sở hữu chiếm 70,65% tổng nguồn vốn. Trong khi đó, nợ phải trả chiếm tỷ trọng 29,35% tổng nguồn vốn, tương ứng với 485,12 tỷ đồng.

Cơ cấu nợ phải trả của Vinasun chủ yếu là nợ dài hạn, phù hợp với đặc thù ngành kinh doanh vận tải taxi. Các khoản vay dài hạn được sử dụng với mục đích để mua phương tiện vận tải, phục vụ cho hoạt động kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi của Công ty.

Vinasun không ngừng cải tiến cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý để nâng cao hiệu quả hoạt động và hướng đến phát triển bền vững.

- ✓ **Cơ cấu tổ chức tinh gọn:** Vinasun đã tinh giản bộ máy, sắp xếp lại các phòng ban, bộ phận, tăng cường phân cấp và trao quyền cho các cấp quản lý, tạo sự linh hoạt trong việc ra quyết định.
- ✓ **Chính sách thu hút và giữ chân:** Vinasun ban hành nhiều chính sách mới nhằm thu hút khách hàng, phát triển bền vững và đặc biệt chú trọng thu hút và giữ chân tài xế.
- ✓ **Công nghệ quản lý hiện đại:** Vinasun áp dụng các công nghệ mới vào công tác quản lý như hệ thống quản lý tài xế, tổng đài, thanh toán, đồng thời thường xuyên tổ chức đào tạo cho cán bộ nhân viên nâng cao năng lực quản lý.


KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024
ĐVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	% so với 2023
- Doanh thu từ Hoạt động KD Vinasun Corp	1.112,63	1.010,6	90,83%
- Doanh thu từ Hoạt động KD Vinasun Green	106,17	96	90,42%
I- Tổng Doanh thu Kinh doanh	1.218,80	1.106,6	90,8%
- Thu nhập khác (thanh lý & thu nhập khác)	46,85	30,85	65,85%
II- Tổng Doanh thu & Thu nhập	1.265,65	1.137,45	89,87%
III- Tổng Lợi nhuận trước thuế	151,23	80,51	53,24%
+ Lợi nhuận trước thuế từ hoạt động KD	107,37	51,75	48,2%
+ Lợi nhuận trước thuế từ thu nhập khác	43,86	28,76	65,6%
IV- Tổng lợi nhuận sau thuế	151,21	80,51	53,24%



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

CÁC HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2024

1 Mở rộng và phát triển việc thanh toán online trên **Vinasun App** đến với khách hàng theo 3 phương thức trả trước, trả ngay và trả sau.

2 Tiếp tục triển khai Chương trình khuyến mãi với Khách hàng với nhiều phương thức đa dạng hơn.

3 Tập trung triển khai dòng xe Hybrid vào khai thác kinh doanh theo phương thức tự đầu tư hoặc thuê vận hành.

4 Tập trung nghiên cứu Dự án xin thí điểm triển khai xe điện 3 bánh vào hoạt động kinh doanh phù hợp với nhu cầu của thị trường và xã hội, góp phần giảm thiểu ùn tắc, tai nạn giao thông, xanh sạch môi trường.

5 Nâng mức tiếp nhận khách hàng đặt xe qua **Tổng đài 38 27 27 27** lên 20.000 cuộc gọi/ngày.

6 Tăng số lượng đặt App Vinasun bình quân lên 20.000 lượt/ngày. Phát triển hơn nữa các chức năng trên App nhằm đáp ứng nhu cầu nhanh nhất của khách hàng.

7 Phát triển thêm khách hàng trả sau.

8 Giữ vững và phát triển thêm các điểm tiếp thị chiến lược.

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ

- ✓ Số lượng xe đầu tư trong năm: khoảng 700 chiếc. Chủ yếu tập trung vào dòng xe cao cấp Hybrid của Toyota.
- ✓ Số lượng xe thanh lý và bán trả chậm cho anh em lái xe để kinh doanh dưới hình thức thương quyền khoảng 500 chiếc.
- ✓ Công ty sẽ chủ động điều chỉnh tăng giảm số lượng, chủng loại xe đầu tư và thanh lý cũng như điều phối hài hòa số lượng xe ở các mô hình và phương thức kinh doanh trên cơ sở đảm bảo hiệu quả của Công ty ở mức cao nhất.



Loại xe	Số xe sở hữu đến 31/12/2023	Đầu tư trong năm 2024	Thanh lý và bán trả chậm trong năm 2024	Số xe sở hữu đến 31/12/2024
4 chỗ (Camry - Vios - Wigo)	1.031	250	200	1.081
7 chỗ (J new- Fortuner)	1.559	450	300	1.709
Tổng cộng	2.590	700	500	2.790
- Công ty Mẹ	2.429	670	480	2.619
- Công ty con	161	30	20	171

- ✓ Số xe thực hiện hợp tác kinh doanh đến cuối năm 2024: 100 chiếc
- ✓ Tổng số xe dự kiến hoạt động kinh doanh cuối năm 2024: 2.890 chiếc.

04

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty	60
Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	61
Các kế hoạch, định hướng của HĐQT	62



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2023, nền kinh tế Việt Nam đạt được tốc độ tăng trưởng GDP là 5,05% (giảm so với mức tăng 8,02% của năm 2022). Riêng tại TP.Hồ Chí Minh, GRDP tăng 5,81% (giảm so với mức tăng 9,03% của năm 2022). Các chỉ số này đã cho thấy năm 2023 là năm tương đối khó khăn của nền kinh tế thế giới đã tạo ảnh hưởng và chính bản thân nội tại của các ngành kinh tế nước ta cũng gặp rất nhiều khó khăn.

Trước những khó khăn đó, Hội đồng quản trị phối hợp với Ban Tổng Giám đốc đã theo dõi, đánh giá sát tình hình và đã chuẩn bị các phương án phù hợp với diễn biến của thị trường khi sức cầu có chiều hướng suy giảm ở các tháng cuối năm.

Công ty liên tục cải tiến, nâng cấp Vinasun App và hệ thống Tổng đài, thực hiện nhiều giải pháp để khuyến khích khách hàng sử dụng Vinasun App, nâng cao chất lượng phục vụ, liên tục đầu tư xe mới, điều chỉnh giá cước linh hoạt, thực hiện nhiều chính sách để hỗ trợ lái xe, đồng thời linh động trong việc áp dụng các mô hình kinh doanh nhằm giữ chân lái xe và thu hút lại lái xe đã nghỉ việc.

DOANH THU THUẦN
Đạt **1.218,80** tỷ đồng

Hoàn thành **90,62%**
Kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
Đạt **151,23** tỷ đồng

Hoàn thành **72,21%**
Kế hoạch ĐHĐCĐ thông qua



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- ✓ Trong tất cả các hoạt động điều hành của Ban Tổng giám đốc đều có sự giám sát chặt chẽ, chỉ đạo kịp thời của HĐQT. Trong các cuộc họp Ban Tổng giám đốc đều có sự tham gia của Chủ tịch hoặc thành viên HĐQT.
- ✓ Ban Tổng Giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình đầu tư và kinh doanh đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị có ý kiến chỉ đạo. Trên cơ sở này, HĐQT có điều kiện giám sát chặt chẽ Ban Tổng Giám đốc trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- ✓ Ban Tổng Giám đốc đã xây dựng, thực hiện các giải pháp linh hoạt trong điều hành các hoạt động kinh doanh trên cơ sở nhận thức đúng đắn khó khăn, thách thức mà Công ty phải đối mặt.
- ✓ Ban Tổng Giám đốc đã đề xuất và phối hợp với HĐQT một cách tích cực trong việc thực hiện những biện pháp xử lý những vấn đề phát sinh, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động của Công ty.
- ✓ Ban Tổng Giám đốc báo cáo tất cả các vấn đề phát sinh bất thường liên quan đến hoạt động của Công ty.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NHẬN ĐỊNH CHUNG

Năm 2024 được kỳ vọng là năm bứt phá cho nền kinh tế Việt Nam trong giai đoạn 5 năm 2021 - 2025. Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương sẽ tập trung dốc toàn lực cho chặng đường này với mục tiêu đạt mức tăng trưởng GDP 6,5%. Tuy nhiên, rủi ro tiềm ẩn từ môi trường kinh tế thế giới vẫn còn hiện hữu và có thể tác động tiêu cực đến triển vọng phục hồi tăng trưởng kinh tế của Việt Nam.

Bên cạnh các nhân tố vĩ mô nêu trên thì việc cạnh tranh với các công ty nước ngoài và các công ty có tiềm lực tài chính lớn tham gia hoạt động vào thị trường taxi Thành phố Hồ Chí Minh vẫn là một thách thức thường xuyên cho Vinasun trong các năm trở lại đây.

Vì vậy, xác định năm 2024 là năm mà Vinasun vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình phục hồi và phát triển. Do đó, việc tập trung đầu tư mới dòng xe Hybrid để thay thế dòng xe xăng nhằm đáp ứng nhu cầu của xã hội cùng với việc tập trung khôi phục và mở rộng lại thị phần, thu hút lại người lao động, phát triển hoạt động kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm. Phải thực hiện nhiều giải pháp linh hoạt theo diễn biến của thị trường, tiếp tục phát triển và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào điều hành, quản lý để hoàn thiện hơn nữa chất lượng dịch vụ là phương án chủ đạo của Công ty trong năm nay.

CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

✓ Tổ chức - Nhân sự

- Tiếp tục củng cố, sắp xếp, tái cấu trúc bộ máy quản lý và kinh doanh theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả, tập trung vào chức năng quản lý, giám sát nhằm nâng cao khả năng điều hành, hỗ trợ các đơn vị thành viên trong việc thực hiện các chức năng kinh doanh, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực với khả năng nghiệp vụ chuyên môn cao.
- Đào tạo và tái đào tạo nhằm nâng cao kỹ năng phục vụ, giao tiếp đối với nhân viên trực tiếp và các đối tác.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi:

- Đảm bảo thu nhập của người lao động trong khả năng cao nhất có thể.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ phúc lợi: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chế độ khác.

✓ Vốn kinh doanh

Giữ vững và mở rộng quan hệ với các Ngân hàng và các tổ chức tài chính khác nhằm thu hút vốn để đầu tư với lãi suất thấp nhất.

CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

✓ Lĩnh vực kinh doanh

- Tập trung giữ vững và phát triển thị phần tại các địa bàn kinh doanh.
- Đáp ứng nhanh nhất nhu cầu của khách hàng.
- Tăng cường đầu tư dòng xe Hybrid để thay thế dòng xe xăng. Nâng cao chất lượng phục vụ của anh em lái xe và đa dạng các phương thức thanh toán. Tăng số lượng các điểm tiếp thị và khách hàng cố định.
- Nâng cấp và phát triển các kênh giao tiếp với khách hàng, tạo điều kiện thuận lợi và đạt hiệu suất cao nhất cho khách hàng khi đặt xe: thông qua ứng dụng Vinasun App trên smartphone, thông qua Tổng đài, tin nhắn, website....
- Đảm bảo phục vụ khách hàng với tiêu chuẩn cao nhất ở tất cả các giai đoạn: trước, trong và sau dịch vụ.

✓ Hoạt động tiếp thị và quảng bá thương hiệu

- Tiếp tục thực hiện các hoạt động quảng bá thương hiệu.
- Tạo nhiều kênh liên lạc để tiếp cận, phục vụ và chăm sóc khách hàng.
- Đảm bảo thực hiện việc công bố thông tin theo Luật nhằm đảm bảo cho các cổ đông thường xuyên nắm bắt tình hình hoạt động và phát triển của Công ty.
- Nâng cấp và phát triển hơn nữa website: www.vinasuncorp.com, trang facebook của Vinasun.
- Tham gia các hoạt động xã hội, phát huy hơn nữa truyền thống của Vinasun

✓ Hoạt động khác

Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang bị hạ tầng và thiết bị công nghệ cao cho phù hợp với định hướng và sự phát triển của Công ty. Nâng cấp và phát triển hơn nữa các chức năng của hệ thống phần mềm kết nối và điều hành xe, mở rộng và phát triển hệ thống thanh toán và khuyến mãi tự động nhằm nâng cao chất lượng phục vụ và chăm sóc khách hàng tốt hơn nữa.



05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	66
Ban Kiểm soát	72
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát	73



THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Tạ Long Hỷ	Chủ tịch HĐQT	3.158	0,00
2	Ông Trần Anh Minh	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	15.794	0,02
3	Ông Trương Đình Quý	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	6.318	0,01
4	Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên HĐQT	-	-
5	Ông Đặng Tiến Sỹ	Thành viên HĐQT	-	-
6	Ông Hồ Kim Trường	Thành viên HĐQT độc lập	55.000	0,08
7	Ông Đặng Công Luận	Thành viên HĐQT độc lập	10.660	0,02
8	Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên HĐQT độc lập	-	-

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng quản trị.


HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ, ngoài ra để ra các quyết định phê duyệt, chỉ đạo kinh doanh kịp thời, Hội đồng quản trị đã thực hiện lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia đầy đủ, đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao và đưa ra các quyết định kịp thời để định hướng, chỉ đạo kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Đặng Phước Thành	Chủ tịch HĐQT	13/13	100%
2	Ông Tạ Long Hỷ	Chủ tịch HĐQT	13/13	100%
3	Ông Trần Anh Minh	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	13/13	100%
4	Ông Trương Đình Quý	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD	13/13	100%
5	Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên HĐQT	13/13	100%
6	Ông Đặng Tiến Sỹ	Thành viên HĐQT	13/13	100%
7	Ông Hồ Kim Trường	Thành viên HĐQT độc lập	13/13	100%
8	Ông Đặng Công Luận	Thành viên HĐQT độc lập	13/13	100%
9	Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên HĐQT độc lập	13/13	100%

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết được ban hành tương ứng như sau

STT	Số Nghị quyết	Số Nghị quyết	Nội dung
1	01/QĐ_HĐQT.23	09/01/2023	Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên ngày 28/04/2022 thông qua việc tạm chi 70% trong nguồn khen thưởng được trích để khen thưởng cho người lao động trong năm tài khóa 2022.
2	02/QĐ_HĐQT.23	02/03/2023	Tiến hành triệu tập đại hội cổ đông thường niên 2023: + Ngày đăng ký cuối cùng 28/03/2023, ngày tổ chức đại hội 25/04/2023, tỷ lệ thực hiện 1:1; + Nội dung đại hội: Báo cáo kết quả kinh doanh 2022, kế hoạch năm 2023; báo cáo hoạt động của HĐQT 2022; báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2022; báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát 2022; thông qua đại hội từ trình điều chỉnh ngành nghề ĐKKD, tỷ lệ sở hữu đầu tư nước ngoài, Quy chế quy định hợp ĐHĐCĐ thông qua hội nghị trực tuyến và/hoặc bỏ phiếu điện tử; thông qua các vấn đề phân phối lợi nhuận năm 2022, năm 2023, lựa chọn công ty kiểm toán 2023.
3	03/QĐ_HĐQT.23	02/03/2023	Thông qua việc thực hiện thuê tài chính các tài sản đầu tư để kinh doanh vận tải taxi và thông qua các hợp đồng có liên quan giữa Công ty Cổ Phần Ánh Dương Xanh Việt Nam và Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân Hàng Ngoại Thương VN - CN TP.HCM (VCB Leasing).
4	04/QĐ_HĐQT.23	13/03/2023	Thông qua việc thực hiện thuê tài chính các tài sản đầu tư để kinh doanh vận tải taxi và thông qua các hợp đồng có liên quan giữa Công ty và Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân Hàng Ngoại Thương VN - CN TP.HCM (VCB Leasing).
5	05/QĐ_HĐQT.23	29/03/2023	Thông qua việc thực hiện giao dịch tín dụng và thông qua các hợp đồng có liên quan giữa Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Hùng Vương và Công ty với số tiền để nghị vay mới tối đa 132.300.000.000 đồng nhằm mục đích vay mua 300 xe ô tô Toyota Vios 1.5E và Toyota Innova 2.0E kinh doanh dịch vụ taxi.

STT	Số Nghị quyết	Số Nghị quyết	Nội dung
6	05a/QĐ_HĐQT.23	29/03/2023	Thông qua tài liệu và các nội dung trình ra Đại hội đồng cổ đông ngày 25/04/2023 như sau: + Chương Trình Đại hội, danh sách Chủ tịch đoàn, Ban Kiểm tra tư cách Cổ đông, thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu biểu quyết, Báo cáo của HĐQT năm 2022, báo cáo các hoạt động của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị năm 2022, báo cáo Ban Kiểm toán nội bộ 2022, báo cáo hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2022, báo cáo kết quả kinh doanh 2022, phương án kế hoạch kinh doanh 2023, báo cáo kết quả kiểm toán 2022. + Thông qua Đại hội từ trình các vấn đề: Tỷ lệ chi trả cổ tức năm tài chính 2022 và giảm tỷ lệ trích khen thưởng người lao động 2022; phân phối lợi nhuận 2023; Điều chỉnh ngành nghề ĐKKD, tỷ lệ sở hữu đầu tư nước ngoài; Quy chế quy định hợp ĐHĐCĐ thông qua hội nghị trực tuyến và/hoặc bỏ phiếu điện tử; Thù lao HĐQT, BKS, Ban Kiểm toán nội bộ 2023; lựa chọn công ty kiểm toán năm 2023.
7	06/QĐ_HĐQT.23	27/04/2023	Thông qua việc thanh toán cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt. Tỷ lệ thực hiện: 8% mệnh giá, ngày đăng ký cuối cùng 16/05/2023; thời gian thực hiện từ 26/05/2023.
8	07/QĐ_HĐQT.23	29/05/2023	Tiến hành triệu tập đại hội cổ đông bất thường lần 1 năm 2023 như sau: + Ngày đăng ký cuối cùng 09/06/2023, ngày tổ chức đại hội 30/06/2023, tỷ lệ thực hiện 1:1; + Nội dung đại hội: Thông qua Đại hội kế hoạch điều chỉnh, bổ sung chi trả cổ tức bằng tiền năm 2023.
9	08/QĐ_HĐQT.23	29/05/2023	Thông qua chủ trương nhận chuyển nhượng cổ phần của các cổ đông của Công ty Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam. Tổng số cổ phần của Vinasun sau khi nhận chuyển nhượng 3.960.000 cổ phần tương ứng 99% vốn Điều lệ của Vinasun Green.

STT	Số Nghị quyết	Số Nghị quyết	Nội dung
10	09/QĐ_HĐQT.23	30/05/2023	Hủy bỏ Quyết định số 07/QĐ_HĐQT.23 ngày 29/05/2023 của HĐQT và điều chỉnh thay đổi về ngày triệu tập Đại hội cổ đông bất thường lần 1 năm 2023 của Công ty như sau: + Ngày đăng ký cuối cùng 21/06/2023, ngày tổ chức đại hội 13/07/2023, tỷ lệ thực hiện 1:1; + Lý do thay đổi thời gian: đảm bảo quy định của pháp luật về các mốc thời gian chuẩn bị của ĐHCĐ bất thường thực hiện như ĐHCĐ thường niên. + Nội dung đại hội: Thông qua Đại hội kế hoạch điều chỉnh, bổ sung chi trả cổ tức bằng tiền trong năm 2023.
11	10/QĐ_HĐQT.23	13/07/2023	Thông qua việc chi trả tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt lần 1 năm 2023 như sau: + Tỷ lệ thực hiện: 40% mệnh giá, ngày đăng ký cuối cùng 28/07/2023; thời gian thực hiện từ 11/08/2023.
12	11/QĐ_HĐQT.23	29/08/2023	Thông qua việc chi trả tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt lần 2 năm 2023 như sau: + Tỷ lệ thực hiện: 5% mệnh giá, ngày đăng ký cuối cùng 14/09/2023; thời gian thực hiện từ 27/09/2023.
13	12/QĐ_HĐQT.23	28/11/2023	Thông qua việc thực hiện giao dịch tín dụng và thông qua các Hợp đồng có liên quan giữa Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hùng Vương (Vietcombank Chi nhánh Hùng Vương) và Công ty với số tiền đề nghị vay mới tối đa 23.900.000.000 đồng nhằm mục đích vay mua 50 xe Toyota Fortuner 2.4 4x2 MT phục vụ hoạt động kinh doanh dịch vụ taxi.
14	13/QĐ_HĐQT.23	08/12/2023	Thông qua: Việc thôi giữ chức vị Tổng Giám Đốc và thôi là người đại diện theo pháp luật của Công ty CP Ánh Dương Việt Nam nhiệm kỳ 2022-2027 đối với Ông Tạ Long Hỷ kể từ ngày 08/12/2023.
15	14/QĐ_HĐQT.23	08/12/2023	Thông qua: Đơn từ nhiệm Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT của Ông Đặng Phước Thành. HĐQT thống nhất miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Ánh Dương Việt Nam nhiệm kỳ 2022-2027 đối với Ông Đặng Phước Thành kể từ ngày 08/12/2023 và trình Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty tại Đại hội đồng thường niên năm 2024.

STT	Số Nghị quyết	Số Nghị quyết	Nội dung
16	15/QĐ_HĐQT.23	08/12/2023	Bầu Ông Tạ Long Hỷ, ngày sinh 03/03/1951, trình độ chuyên môn: Cao học Luật, thành viên Hội đồng quản trị giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Ánh Dương Việt Nam nhiệm kỳ 2022-2027 kể từ ngày 08/12/2023.
17	16/QĐ_HĐQT.23	08/12/2023	Bổ nhiệm Ông Đặng Thành Duy, sinh ngày 20/01/1984, trình độ chuyên môn: Cử nhân QTKD, Thạc sỹ KTCT giữ chức vụ Tổng Giám đốc Công ty và là người đại diện pháp luật của Công ty CP Ánh Dương Việt Nam nhiệm kỳ 05 năm 2023-2028 kể từ ngày 08/12/2023.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

- Thành viên độc lập HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp trong năm của HĐQT, và góp phần hoàn thiện các chính sách, công tác điều hành... bằng các kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn của mình thông qua việc đóng góp ý kiến tại các buổi họp.
- Thành viên độc lập HĐQT tương tác tích cực với HĐQT và Ban Điều hành, kịp thời thảo luận, tư vấn và đưa ra những giải pháp định hướng kịp thời, góp phần ứng phó với những diễn biến phức tạp của kinh tế, địa chính trị.
- HĐQT đã không ngừng cập nhật, cải thiện hoạt động của mình nhằm hướng đến các chuẩn mực quốc tế về Quản trị công ty, đặc biệt trong năm đã thành lập Ban kiểm soát nội bộ để giúp việc cho HĐQT. Nhờ vậy, các giải pháp quản trị được thực hiện một cách linh hoạt, hợp lý, kết quả hoạt động trong năm hoàn thành tốt kế hoạch do ĐHCĐ giao phó, đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÓ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Các thành viên HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc và Thư ký đều đã tham gia các khóa đào tạo quản trị Công ty các năm.



THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bà Trần Thị Thu Hiền	Trưởng BKS	31	-
2	Bà Mai Thị Kim Hoàng	Thành viên BKS	34.052	0,05
3	Bà Nguyễn Thị Mai Phượng	Thành viên BKS	-	-

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát trong năm:

- » Ban kiểm soát đã tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị.
- » Giám sát việc thực hiện Điều lệ Công ty, chỉ đạo và triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, các hoạt động của Hội đồng quản trị.
- » Trên cơ sở nắm vững tình hình hoạt động kinh doanh và kiến nghị những vấn đề có liên quan.
- » Xem xét kết quả kiểm toán nội bộ, xem xét việc quản trị, điều hành kinh doanh của Ban Tổng Giám Đốc, qua các báo cáo tài chính bán niên, quý 3 và quý 4 năm 2023.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

- » Ban Kiểm soát đã nhận được đầy đủ các thông tin và các nghị quyết của Hội đồng Quản trị, Báo cáo kết quả kinh doanh trong năm 2022, các Báo cáo tài chính bán niên đã được kiểm toán, quý 3, quý 4 năm 2023 của công ty.
- » Thành viên Ban Kiểm soát tham dự các phiên họp của Hội đồng Quản trị, trên cơ sở đó kịp thời theo sát hoạt động của Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- » Ban kiểm soát duy trì sự độc lập trong hoạt động kiểm tra giám sát của mình.

SỐ LƯỢNG CÁC CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Trần Thị Thu Hiền	Trưởng BKS	3/3	100%
2	Bà Mai Thị Kim Hoàng	Thành viên BKS	3/3	100%
3	Bà Nguyễn Thị Mai Phượng	Thành viên BKS	3/3	100%


CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT
LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Thành viên	Chức vụ	Thu nhập	Ghi chú
Ông Tạ Long Hỷ	Chủ tịch HĐQT	1.025.280.000	Từ ngày 08/12/2023
	Tổng Giám đốc		Đến ngày 08/12/2023
Ông Đặng Phước Thành	Chủ tịch HĐQT	1.098.480.000	Đến ngày 08/12/2023
	Tổng Giám đốc		Từ ngày 08/12/2023
Ông Đặng Thành Duy	Tổng Giám đốc	1.527.840.000	Đến ngày 08/12/2023
	Phó Tổng Giám đốc		Từ ngày 08/12/2023
Bà Đặng Thị Lan Phương	Phó Tổng Giám đốc	1.019.280.000	
Ông Huỳnh Văn Sĩ	Phó Tổng Giám đốc	987.360.000	
Ông Trần Anh Minh	Phó Tổng Giám đốc	1.427.600.000	
Ông Trương Đình Quý	Phó Tổng Giám đốc	970.560.000	
Bà Đặng Phước Hoàng Mai	Phó Tổng Giám đốc	615.360.000	
Ông Nguyễn Bảo Toàn	Phó Tổng Giám đốc	660.960.000	
Ông Nguyễn Văn Mác	Phó Tổng Giám đốc	635.520.000	
Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên HĐQT	126.000.000	
Ông Hồ Kim Trường	Thành viên HĐQT	126.000.000	
Ông Đặng Công Luận	Thành viên HĐQT	126.000.000	
Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên HĐQT	126.000.000	
Ông Đặng Tiến Sỹ	Thành viên HĐQT	126.000.000	
Bà Trần Thị Thu Hiền	Trưởng Ban kiểm soát	80.000.000	
Bà Mai Thị Kim Hoàng	Ban Kiểm soát	63.000.000	
Bà Nguyễn Thị Mai Phượng	Ban Kiểm soát	63.000.000	
Tổng cộng		10.804.240.000	

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Huỳnh Thanh Bình Minh - đại diện Tael Two Partners LTD	NNB Thành viên HĐQT (không điều hành)	12.416.710	18,30	12.416.710	18,30	Cơ cấu danh mục đầu tư. Chưa thực hiện được do thanh khoản thị trường không phù hợp.

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ. (Không có)
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

Tên tổ chức	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH	Địa chỉ trụ sở chính	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (đã bao gồm thuế GTGT)
CTCP Ánh Dương Xanh Việt Nam	Công ty con	0401378832	277 Nguyễn Hữu Thọ, P. Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng	Năm 2023	Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 25/04/2023	Cước Taxi trả sau và khác: 8.307.350.657 đồng

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của Công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của Công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích Công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất. Ngoài ra, Công ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.



06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán	81
Báo cáo tài chính kiểm toán	83



Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 4103001723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 17 tháng 7 năm 2003 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCK HCM") với mã VNS theo Quyết định số 81/2008/QĐ-SGDHCM do SGDCK HCM cấp ngày 23 tháng 7 năm 2008.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và công ty con ("Nhóm Công ty") là cung cấp các dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi và kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý bán vé máy bay và cho thuê mặt bằng.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 648, Đường Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Tạ Long Hỷ	Chủ tịch	bổ nhiệm ngày 8 tháng 12 năm 2023
Ông Đặng Phước Thành	Chủ tịch	từ nhiệm ngày 8 tháng 12 năm 2023
Ông Trương Đình Quý	Thành viên	
Ông Trần Anh Minh	Thành viên	
Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	Thành viên	
Ông Nguyễn Đình Thanh	Thành viên độc lập	
Ông Đặng Công Luận	Thành viên độc lập	
Ông Hồ Kim Trường	Thành viên độc lập	
Ông Đặng Tiến Sỹ	Thành viên	
Ông Trương Vĩnh Tùng	Thành viên	

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Trần Thị Thu Hiền	Trưởng ban
Bà Mai Thị Kim Hoàng	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Mai Phương	Thành viên

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đặng Thành Duy	Tổng Giám đốc	bổ nhiệm ngày 8 tháng 12 năm 2023
	Phó Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 8 tháng 12 năm 2023
Ông Tạ Long Hỷ	Tổng Giám đốc	từ nhiệm ngày 8 tháng 12 năm 2023
Bà Đặng Thị Lan Phương	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Văn Mác	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Huỳnh Văn Sĩ	Phó Tổng Giám đốc	
Bà Đặng Phước Hoàng Mai	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trần Anh Minh	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Bảo Toàn	Phó Tổng Giám đốc	
Ông Trương Đình Quý	Phó Tổng Giám đốc	

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là:

Ông Đặng Thành Duy	từ ngày 8 tháng 12 năm 2023
Ông Tạ Long Hỷ	đến ngày 8 tháng 12 năm 2023

Bà Đặng Thị Lan Phương, Phó Tổng Giám đốc Công ty, được Ông Đặng Thành Duy ủy quyền để ký báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty và công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Nhóm Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với Chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhóm Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc:

Đặng Thị Lan Phương
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024



Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 11658649/68916454/HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam ("Công ty") và công ty con ("Nhóm Công ty"), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2024 và được trình bày từ trang 6 đến trang 36, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Thị Như Quỳnh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 3040-2024-004-1



Tôn Thiện Bảo Ngọc
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 4177-2022-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND


Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		549.222.011.937	717.776.251.097
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	121.322.977.371	196.769.080.578
111	1. Tiền		47.110.610.641	59.704.807.923
112	2. Các khoản tương đương tiền		74.212.366.730	137.064.272.655
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		281.363.307.666	345.920.986.300
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6	281.363.307.666	345.920.986.300
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		128.495.782.880	155.792.813.388
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	7	109.258.138.868	123.821.826.204
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	8	1.150.774.413	12.267.765.343
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	9	19.590.307.400	24.560.689.826
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	7, 9	(1.503.437.801)	(4.857.467.985)
140	IV. Hàng tồn kho		8.713.538.330	8.734.049.665
141	1. Hàng tồn kho	10	8.713.538.330	8.734.049.665
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		9.326.405.690	10.559.321.166
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	9.174.021.511	10.248.754.938
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	16	114.825.920	114.825.920
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	16	37.558.259	195.740.308
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.103.825.298.873	1.118.797.082.536
210	I. Khoản phải thu dài hạn		1.377.412.250	7.224.712.400
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	7	-	6.052.664.200
216	2. Phải thu dài hạn khác	9	1.377.412.250	1.172.048.200
220	II. Tài sản cố định		1.051.009.709.676	1.061.499.568.646
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	783.446.836.982	862.052.702.243
222	Nguyên giá		1.644.270.898.635	1.729.071.757.432
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(860.824.061.653)	(867.019.055.189)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	12	267.329.225.742	199.446.866.403
225	Nguyên giá		337.128.272.656	249.829.090.920
226	Giá trị khấu hao lũy kế		(69.799.046.914)	(50.382.224.517)
227	3. Tài sản cố định vô hình		233.646.952	-
228	Nguyên giá		2.264.221.000	1.966.221.000
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(2.030.574.048)	(1.966.221.000)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		4.601.954.545	-
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	4.601.954.545	-
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn		20.000.000	20.000.000
255	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	6	20.000.000	20.000.000
260	V. Tài sản dài hạn khác		46.816.222.402	50.052.801.490
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	46.816.222.402	50.052.801.490
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.653.047.310.810	1.836.573.333.633


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		485.123.022.691	451.655.907.912
310	I. Nợ ngắn hạn		177.465.070.994	175.568.576.128
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	18.604.734.114	15.314.323.742
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		238.269.269	711.951.884
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	10.033.823.704	9.551.033.428
314	4. Phải trả người lao động		9.164.391.899	8.771.448.222
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	12.064.295.522	21.809.402.796
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	18	1.949.465.248	2.884.488.293
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	19	28.579.145.204	35.057.264.243
320	8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	21	96.661.719.876	81.287.007.580
322	9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		169.226.158	181.655.940
330	II. Nợ dài hạn		307.657.951.697	276.087.331.784
337	1. Phải trả dài hạn khác	20	114.731.729.857	113.909.196.664
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	21	192.926.221.840	162.178.135.120
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1.167.924.288.119	1.384.917.425.721
410	I. Vốn chủ sở hữu		1.167.924.288.119	1.384.917.425.721
411	1. Vốn cổ phần	22.1	678.591.920.000	678.591.920.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		678.591.920.000	678.591.920.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	22.1	86.929.263.110	86.929.263.110
418	3. Quỹ đầu tư và phát triển	22.1	268.688.372.802	268.688.372.802
421	4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	22.1	133.106.539.266	345.502.171.920
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		7.974.509.091	168.303.885.713
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		125.132.030.175	177.198.286.207
429	5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	23	608.192.941	5.205.697.889
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.653.047.310.810	1.836.573.333.633


Thái Thị Mộng Tuyền
Người lập


Đặng Hoàng Sang
Kế toán trưởng


Đặng Thị Lan Phương
Phó Tổng Giám đốc


Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam


Ngày 29 tháng 3 năm 2024


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.1	1.218.799.728.959	1.089.175.149.694
11	2. Giá vốn về bán hàng và dịch vụ cung cấp	25, 29	(963.185.815.068)	(792.691.207.591)
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		255.613.913.891	296.483.942.103
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	24.2	36.023.991.610	22.600.572.194
22	5. Chi phí tài chính	26	(25.355.128.141)	(10.247.265.826)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(25.324.867.485)	(10.232.071.528)
25	6. Chi phí bán hàng	27, 29	(73.167.413.574)	(60.496.256.731)
26	7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	27, 29	(85.747.343.490)	(87.640.779.562)
30	8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		107.368.020.296	160.700.212.178
31	9. Thu nhập khác	28	46.856.094.019	28.443.372.326
32	10. Chi phí khác	28	(2.991.953.078)	(2.343.265.638)
40	11. Lợi nhuận khác	28	43.864.140.941	26.100.106.688
50	12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN		151.232.161.237	186.800.318.866
51	13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	30.1	(27.581.239)	-
52	14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	30.1	-	(1.449.582.578)
60	15. Lợi nhuận sau thuế TNDN		151.204.579.998	185.350.736.288
61	16. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		150.758.856.853	183.771.441.886
62	17. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		445.723.145	1.579.294.402
70	18. Lợi nhuận cơ bản trên cổ phiếu	32	2.212	2.699
71	19. Lợi nhuận suy giảm trên cổ phiếu	32	2.212	2.699


Thái Thị Mộng Tuyền
Người lập


Đặng Hoàng Sang
Kế toán trưởng


Đặng Thị Lan Phương
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023


VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		151.232.161.237	186.800.318.866
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình	29	232.688.306.732	194.081.462.023
03	Hoàn nhập các khoản dự phòng		(104.615.092)	(200.815.747)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(52.781.277.391)	(25.603.507.149)
06	Chi phí lãi vay	26	25.324.867.485	10.232.071.528
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		356.359.442.971	365.309.529.521
09	Tăng các khoản phải thu		(4.418.610.987)	(34.044.430.079)
10	Giảm hàng tồn kho		20.511.335	395.026.196
11	(Giảm) tăng các khoản phải trả		(13.272.344.200)	25.399.921.042
12	Giảm chi phí trả trước		4.311.312.515	35.115.224
14	Tiền lãi vay đã trả		(25.152.237.025)	(10.828.677.427)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(27.581.239)	-
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(12.429.782)	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		317.808.063.588	346.266.484.477
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		(182.417.227.192)	(338.174.509.325)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		93.814.895.264	173.782.151.197
23	Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn		(686.242.321.366)	(618.140.986.300)
24	Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn		750.800.000.000	474.000.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(7.920.000.000)	-
27	Lãi tiền gửi nhận được	4	39.101.578.683	16.456.243.355
30	Lưu chuyển tiền thuần từ (sử dụng vào) hoạt động đầu tư		7.136.925.389	(292.077.101.073)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	21.3	61.831.940.000	155.517.830.000
34	Tiền trả nợ gốc vay	21.3	(44.682.992.162)	(135.491.092.609)
35	Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	21.3	(58.026.148.822)	(46.628.016.662)
36	Cổ tức đã trả	22.2	(359.513.891.200)	(42.262.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(400.391.092.184)	(26.643.541.271)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		(75.446.103.207)	27.545.842.133
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		196.769.080.578	169.223.238.445
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	5	121.322.977.371	196.769.080.578


Thái Thị Mộng Tuyền
Người lập


Đặng Hoàng Sang
Kế toán trưởng




Đặng Thị Lan Phương
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024

1. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Ánh Dương Việt Nam ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 4103001723 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 17 tháng 7 năm 2003 và các GCNĐKDN điều chỉnh sau đó.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCK HCM") với mã VNS theo Quyết định số 81/2008/QĐ-SGDHCM do SGDCK HCM cấp ngày 23 tháng 7 năm 2008.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty và công ty con ("Nhóm Công ty") là cung cấp các dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi và kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý bán vé máy bay và cho thuê mặt bằng.

Công ty có trụ sở chính tại Số 648, Đường Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 2.123 (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 2.013).

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có một công ty con, chi tiết như sau:

Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023	
			Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam ("ADX")	Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	99%	99%

Công ty	Địa chỉ	Hoạt động chính	Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	
			Tỷ lệ lợi ích	Quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam ("ADX")	Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi	90%	90%

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Chứng từ ghi sổ.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của Công ty và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba (3) tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và chi phí liên quan trực tiếp khác để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán phụ tùng ô tô với chi phí mua được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với công cụ, dụng cụ thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dự tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Thuế tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuế tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu, liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuế tài sản được phân loại là thuế tài chính nếu theo hợp đồng thuế tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuế tài sản khác được phân loại là thuế hoạt động.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên đi thuê

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được vốn hóa trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong suốt thời gian thuê tài sản theo lãi suất cố định trên số dư còn lại của khoản nợ thuê tài chính phải trả.

Tài sản thuê tài chính đã được vốn hóa được trích khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian hữu dụng ước tính và thời hạn thuê tài sản, nếu không chắc chắn là bên thuê sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê.

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

Trong trường hợp Nhóm Công ty là bên cho thuê

Tài sản theo hợp đồng cho thuê hoạt động được ghi nhận là tài sản cố định trên bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chi phí trực tiếp ban đầu để thương thảo thỏa thuận cho thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Thu nhập từ tiền cho thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định thuê tài chính, và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Máy móc và thiết bị	3 - 7 năm
Phương tiện vận tải	6 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 7 năm
Phần mềm máy tính	3 năm

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- ▶ Chi phí trả trước tiền thuê văn phòng;
- ▶ Chi phí bảo hiểm;
- ▶ Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn; và
- ▶ Các khoản chi phí trả trước khác.

3.10 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.11 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhóm Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.12 Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên tại Nhóm Công ty. Mức trích lập được tính bằng một nửa tháng lương cho mỗi năm làm việc đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc theo Luật lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 46 của Bộ luật Lao động.

3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.14 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Nhóm Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên:

▶ Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

▶ Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, phúc lợi được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên.

3.15 Lãi (lỗ) trên cổ phiếu

Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi (lỗ) suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành việc cung cấp dịch vụ.

Doanh thu nhượng quyền thương mại và khai thác taxi

Doanh thu được ghi nhận dựa trên mức phí cố định hằng ngày trong suốt thời gian hợp đồng.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Tiền cho thuê

Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

3.17 Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính hiện nay của Nhóm Công ty là cung cấp các dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi và kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng; kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế; đại lý bán vé máy bay và cho thuê mặt bằng. Các hoạt động kinh doanh này của Nhóm Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Ngoài ra, doanh thu của Nhóm Công ty chủ yếu là từ dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi. Do đó, Ban Tổng Giám đốc nhận định là Nhóm Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh là cung cấp các dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi và khu vực địa lý là Việt Nam. Theo đó, thông tin theo bộ phận sẽ không trình bày.

3.18 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ thu nhập chịu thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.19 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. CÁC SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM

Mua thêm cổ phần của công ty con hiện hữu

Vào ngày 2 tháng 6 năm 2023, Nhóm Công ty đã mua thêm 9% cổ phần Công ty Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam với tổng giá phí là 7.920.000.000 VND, theo đó, tăng tỷ lệ sở hữu từ 90% lên 99% vào ngày này. Chênh lệch giữa giá mua và giá trị ghi sổ của phần sở hữu mua thêm là 2.876.771.907 VND được ghi nhận vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	33.202.000.697	37.665.817.096
Tiền gửi ngân hàng	13.901.288.944	22.038.990.827
Tiền đang chuyển	7.321.000	-
Các khoản tương đương tiền (*)	74.212.366.730	137.064.272.655
TỔNG CỘNG	121.322.977.371	196.769.080.578

(*) Số dư này thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc dưới ba (3) tháng và hưởng lãi suất dao động từ 2%/năm đến 6%/năm (31 tháng 12 năm 2022: 6%/năm).

6. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc từ ba (3) tháng trở lên hoặc kỳ hạn còn lại dưới mười hai (12) tháng và hưởng lãi suất dao động từ 4,2% đến 8,3%/năm (31 tháng 12 năm 2022: 3,7% - 10,5%/năm).

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín – Chi nhánh Đà Nẵng có kỳ hạn còn lại trên mười hai (12) tháng và hưởng lãi suất 6,2%/năm. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn dài hạn đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngân hàng. (Thuyết minh số 21)

7. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	109.258.138.868	123.821.826.204
Phải thu khách hàng dùng thẻ taxi	74.124.800.186	74.874.585.788
Phải thu từ thanh lý tài sản cố định	21.308.671.510	39.928.428.310
Phải thu tiền khách vắng lại	7.871.924.430	5.542.991.430
Phải thu taxi liên quan đến nhượng quyền thương mại và khai thác taxi	513.325.694	1.269.933.455
Khác	5.439.417.048	2.205.887.221
Dài hạn	-	6.052.664.200
Phải thu từ thanh lý tài sản cố định	-	6.052.664.200
TỔNG CỘNG	109.258.138.868	129.874.490.404
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(553.742.424)	(1.636.822.174)
GIÁ TRỊ THUẬN	108.704.396.444	128.237.668.230

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG (tiếp theo)

Tình hình tăng (giảm) dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.636.822.174	1.679.430.443
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	236.935.410	289.456.217
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(1.320.015.160)	(332.064.486)
Số cuối năm	553.742.424	1.636.822.174

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng mua tài sản cố định	150.000.000	10.360.000.000
Khác	1.000.774.413	1.907.765.343
TỔNG CỘNG	1.150.774.413	12.267.765.343

9. PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	19.590.307.400	24.560.689.826
Lãi tiền gửi	5.509.171.119	8.634.465.790
Tạm ứng cho nhân viên	3.267.365.304	5.822.088.089
Phải thu khác từ taxi xế và nhân viên	2.380.884.211	1.413.669.689
Kỳ quỹ, kỳ cước	1.950.160.000	1.859.696.000
Phải thu hộ liên quan đến bán vé máy bay	1.532.780.796	2.377.471.629
Bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế phải thu taxi xế và nhân viên	259.544.644	322.014.101
Khác	4.690.401.326	4.131.284.528
Dài hạn	1.377.412.250	1.172.048.200
Kỳ quỹ, kỳ cước	1.377.412.250	1.172.048.200
TỔNG CỘNG	20.967.719.650	25.732.738.026
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(949.695.377)	(3.220.645.811)
GIÁ TRỊ THUẬN	20.018.024.273	22.512.092.215

Tình hình tăng (giảm) dự phòng phải thu khác ngắn hạn khó đòi như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.220.645.811	2.823.335.922
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	75.595.944	446.080.099
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(2.346.546.378)	(48.770.210)
Số cuối năm	949.695.377	3.220.645.811

10. HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho thể hiện giá trị phụ tùng chưa xuất dùng vào ngày kết thúc năm tài chính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	VND Tổng cộng
Nguyên giá:				
Số đầu năm	8.088.146.993	1.716.893.003.360	4.090.607.079	1.729.071.757.432
Mua mới trong năm	2.009.636.364	138.992.999.983	-	141.002.636.347
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính (Thuyết minh số 12)	-	46.425.454.564	-	46.425.454.564
Thanh lý	-	(272.228.949.708)	-	(272.228.949.708)
Số cuối năm	10.097.783.357	1.630.082.508.199	4.090.607.079	1.644.270.898.635
Trong đó:				
Đã khấu hao hết	8.035.792.448	60.709.943.254	4.090.607.079	72.836.342.781
Giá trị khấu hao lũy kế:				
Số đầu năm	8.048.541.750	854.989.969.182	3.980.544.257	867.019.055.189
Khấu hao trong năm	274.218.628	189.861.849.021	110.062.822	190.246.130.471
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính (Thuyết minh số 12)	-	22.961.000.816	-	22.961.000.816
Thanh lý	-	(219.402.124.823)	-	(219.402.124.823)
Số cuối năm	8.322.760.378	848.410.694.196	4.090.607.079	860.824.061.653
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	39.605.243	861.903.034.178	110.062.822	862.052.702.243
Số cuối năm	1.775.022.979	781.671.814.003	-	783.446.836.982
Trong đó:				
Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 21.1)	-	293.540.109.640	-	293.540.109.640

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	VND Phương tiện vận tải
Nguyên giá:	
Số đầu năm	249.829.090.920
Thuê mới trong năm (*)	133.724.636.300
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính (Thuyết minh số 11)	(46.425.454.564)
Số cuối năm	337.128.272.656
Giá trị khấu hao lũy kế:	
Số đầu năm	50.382.224.517
Khấu hao trong năm	42.377.823.213
Mua lại tài sản cố định thuê tài chính (Thuyết minh số 11)	(22.961.000.816)
Số cuối năm	69.799.046.914
Giá trị còn lại:	
Số đầu năm	199.446.866.403
Số cuối năm	267.329.225.742

(*) Công ty thuê phương tiện vận tải hiện đang được sử dụng trong hoạt động cung cấp dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi. Theo các hợp đồng thuê tài chính, Công ty có thể mua lại phương tiện vận tải tại cuối thời hạn thuê. Các cam kết liên quan các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được trình bày trong Thuyết minh số 21.2.

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phương tiện vận tải	4.601.954.545	-

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	9.174.021.511	10.248.754.938
Bảo hiểm vật chất xe và bảo hiểm dân sự	6.218.927.414	6.608.705.110
Phí bảo trì đường bộ	1.553.140.798	2.400.474.732
Công cụ, dụng cụ	51.887.800	84.659.879
Khác	1.350.065.499	1.154.915.217
Dài hạn	46.816.222.402	50.052.801.490
Tiền thuê văn phòng trả trước (*)	44.586.981.544	45.898.363.360
Công cụ, dụng cụ	1.948.492.264	3.499.830.747
Khác	280.748.594	654.607.383
TỔNG CỘNG	55.990.243.913	60.301.556.428

(*) Đây là khoản tiền trả trước tiền thuê văn phòng của Công ty tại Số 648, Đường Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhà cung cấp vật tư phụ tùng	5.338.296.908	3.760.707.634
Nhà cung cấp xăng	3.621.580.869	2.757.783.275
Nhà cung cấp dịch vụ tiếp thị	1.450.924.648	2.061.130.900
Nhà cung cấp dịch vụ bảo hiểm xe	1.194.823.287	2.148.953.201
Nhà cung cấp khác trong nước	6.999.108.402	4.585.748.732
TỔNG CỘNG	18.604.734.114	15.314.323.742

16. THUẾ

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Phải thu				
Thuế thu nhập cá nhân	130.600.810	-	(130.600.810)	-
Thuế giá trị gia tăng	114.825.920	-	-	114.825.920
Thuế thu nhập doanh nghiệp	65.139.498	-	(27.581.239)	37.558.259
TỔNG CỘNG	310.566.228	-	(158.182.049)	152.384.179
Phải nộp				
Thuế giá trị gia tăng	8.791.623.500	112.877.784.272	(112.284.907.066)	9.384.500.706
Thuế thu nhập cá nhân	759.409.928	13.089.747.643	(13.199.834.573)	649.322.998
Thuế khác	-	15.000.000	(15.000.000)	-
TỔNG CỘNG	9.551.033.428	125.982.531.915	(125.499.741.639)	10.033.823.704

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thưởng và phúc lợi của nhân viên	11.383.065.901	20.189.535.646
Khác	681.229.621	1.619.867.150
TỔNG CỘNG	12.064.295.522	21.809.402.796

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cho thuê thiết bị và nhãn hiệu	488.270.280	1.463.155.264
Khác	1.461.194.968	1.421.333.029
TỔNG CỘNG	1.949.465.248	2.884.488.293

19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận ký quỹ từ tài xế taxi	9.961.858.136	14.989.995.437
Chia sẻ lợi nhuận cho bên cho thuê	3.088.000.000	2.464.000.000
Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát	2.395.488.595	6.103.137.595
Bảo hiểm vật chất xe	2.394.574.861	1.915.723.536
Chi phí lãi vay	990.713.948	818.083.488
Cổ tức phải trả	554.088.900	414.262.500
Khác	9.194.420.764	8.352.061.687
TỔNG CỘNG	28.579.145.204	35.057.264.243

20. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Nhận ký quỹ từ tài xế taxi	59.489.492.154	57.905.738.992
Nhận ký quỹ từ khách hàng	51.028.121.686	51.607.489.889
Dự phòng trợ cấp thôi việc	3.422.116.017	3.603.967.783
Nhận ký quỹ tiền cho thuê mặt bằng	792.000.000	792.000.000
TỔNG CỘNG	114.731.729.857	113.909.196.664

21. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	96.661.719.876	81.287.007.580
Vay dài hạn đến hạn trả từ ngân hàng (Thuyết minh số 21.1)	54.334.942.584	38.876.957.568
Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 21.2)	42.326.777.292	42.410.050.012
Dài hạn	192.926.221.840	162.178.135.120
Vay dài hạn từ các ngân hàng (Thuyết minh số 21.1)	107.247.222.942	105.556.260.120
Nợ thuê tài chính dài hạn (Thuyết minh số 21.2)	85.678.998.898	56.621.875.000
TỔNG CỘNG	289.587.941.716	243.465.142.700

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

21.1 Vay dài hạn từ các ngân hàng

Nhóm Công ty có các khoản vay dài hạn từ các ngân hàng thương mại để mua phương tiện vận tải phục vụ cho việc kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi với chi tiết như sau:

Tên ngân hàng	Số cuối năm VND	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất %/năm	Hình thức đảm bảo (Thuyết minh số 5 và 11)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam				
Khoản vay số 1	121.194.985.114	Từ ngày 26 tháng 1 năm 2024 đến ngày 29 tháng 11 năm 2027	Lãi suất cơ sở + biên độ từ 3,3%	399 xe
Khoản vay số 2	6.640.680.412	Từ ngày 31 tháng 8 năm 2026 đến ngày 28 tháng 10 năm 2026	Năm đầu tiên: 8%, các năm sau: lãi suất cơ sở + biên độ theo xếp hạng tín dụng của bên vay	30 xe
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam				
Khoản vay số 1	33.736.500.000	Từ ngày 31 tháng 1 năm 2024 đến ngày 12 tháng 10 năm 2026	Lãi suất cơ sở + biên độ từ 3,5%	108 xe
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín				
Khoản vay số 1	10.000.000	Từ ngày 17 tháng 3 năm 2025 đến ngày 28 tháng 7 năm 2025	9%	Hợp đồng tiền gửi giá trị 20.000.000 VND
TỔNG CỘNG	161.582.165.526			
Trong đó:				
Vay dài hạn đến hạn trả	54.334.942.584			
Vay dài hạn	107.247.222.942			

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

21.2 Nợ thuê tài chính

Nhóm Công ty hiện đang thuê phương tiện vận tải theo hợp đồng thuê tài chính với Công ty Cho thuê Tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam và Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng A Châu. Các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được trình bày như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm		VND
	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Lãi thuê tài chính	Tổng khoản thanh toán tiền thuê tài chính	Lãi thuê tài chính	
Dưới 1 năm	51.534.063.829	9.207.286.537	49.454.141.741	7.044.091.729	42.410.050.012
Từ 1 - 5 năm	93.367.026.770	7.688.027.872	63.732.279.948	7.110.404.948	56.621.875.000
TỔNG CỘNG	144.901.090.599	16.895.314.409	113.186.421.689	14.154.496.677	99.031.925.012

21.3 Táng (giảm) các khoản vay và nợ thuê tài chính

Tính hình tăng (giảm) các khoản vay và nợ thuê tài chính trong năm như sau:

	Số đầu năm	Vay trong năm	Đã trả trong năm	Số cuối năm	VND
Vay ngân hàng	144.433.217.688	61.831.940.000	(44.682.992.162)	161.582.165.526	
Nợ thuê tài chính	99.031.925.012	87.000.000.000	(58.026.148.822)	128.005.776.190	
TỔNG CỘNG	243.465.142.700	148.831.940.000	(102.709.140.984)	289.587.941.716	

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

22.1 Tình hình tăng giảm vốn chủ sở hữu

	VND				
	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư và phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước					
Số đầu năm	678.591.920.000	86.929.263.110	268.688.372.802	168.303.885.713	1.202.513.441.625
Lỗ thuần trong năm	-	-	-	183.771.441.886	183.771.441.886
Trích khen thưởng ban điều hành trong công ty mẹ	-	-	-	(5.476.115.865)	(5.476.115.865)
Trích khen thưởng ban điều hành trong công ty con	-	-	-	(473.039.814)	(473.039.814)
Giảm khác	-	-	-	(624.000.000)	(624.000.000)
Số cuối năm	678.591.920.000	86.929.263.110	268.688.372.802	345.502.171.920	1.379.711.727.832
Năm nay					
Số đầu năm	678.591.920.000	86.929.263.110	268.688.372.802	345.502.171.920	1.379.711.727.832
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	150.758.856.853	150.758.856.853
Cổ tức đã công bố	-	-	-	(359.653.717.600)	(359.653.717.600)
Tặng tỷ lệ sở hữu vào công ty con	-	-	-	(2.876.771.907)	(2.876.771.907)
Giảm khác	-	-	-	(624.000.000)	(624.000.000)
Số cuối năm	678.591.920.000	86.929.263.110	268.688.372.802	133.106.539.266	1.167.316.095.178

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

22.2 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần đã phát hành		
Số đầu năm và số cuối năm	678.591.920.000	678.591.920.000
Cổ tức		
Cổ tức đã công bố (*)	359.653.717.600	-
Cổ tức đã trả bằng tiền	359.513.891.200	42.262.000

(*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 25 tháng 4 năm 2023, các cổ đông của Nhóm Công ty đã thông qua việc chi cổ tức năm 2022 bằng tiền tại mức 8% trên mệnh giá cổ phiếu phổ thông với tổng giá trị là 54.287.353.600 VND.

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2023 vào ngày 13 tháng 7 năm 2023, các cổ đông của Nhóm Công ty đã thông qua việc chi trả tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt tại mức 45% trên mệnh giá cổ phiếu phổ thông với tổng giá trị là 305.366.364.000 VND.

22.3 Cổ phiếu

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu được phép phát hành	67.859.192	67.859.192
Cổ phiếu đã phát hành và được góp vốn đầy đủ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	67.859.192	67.859.192
Cổ phiếu đang lưu hành <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	67.859.192	67.859.192

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (31 tháng 12 năm 2022: 10.000 VND/cổ phiếu). Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

23. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn điều lệ đã góp	400.000.000	4.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	208.192.941	1.205.697.889
TỔNG CỘNG	608.192.941	5.205.697.889

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐỒNG KHÔNG KIỂM SOÁT (tiếp theo)

Chi tiết tình hình tăng (giảm) lợi ích của cổ đông không kiểm soát:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	5.205.697.889	3.678.963.466
Lợi nhuận thuần trong năm	445.723.145	1.579.294.402
Giảm tỷ lệ sở hữu ở công ty con	(5.043.228.093)	-
Trích khen thưởng ban điều hành	-	(52.559.979)
Số cuối năm	608.192.941	5.205.697.889

24. DOANH THU

24.1 Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi (*)	1.021.787.747.087	873.274.499.828
Doanh thu từ kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	174.095.827.973	190.454.354.313
Khác	22.916.153.899	25.446.295.553
TỔNG CỘNG	1.218.799.728.959	1.089.175.149.694

(*) Doanh thu từ cung cấp dịch vụ taxi bao gồm doanh thu từ các phương thức: dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi, nhượng quyền và hợp tác để cung cấp dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi.

24.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	35.976.284.012	22.585.401.058
Khác	47.707.598	15.171.136
TỔNG CỘNG	36.023.991.610	22.600.572.194

25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cung cấp dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi (*)	795.866.522.761	620.304.072.884
Giá vốn dịch vụ kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng	147.281.069.230	149.953.153.510
Khác	20.038.223.077	22.433.981.197
TỔNG CỘNG	963.185.815.068	792.691.207.591

(*) Giá vốn cung cấp dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi bao gồm giá vốn từ vận tải hành khách bằng taxi, nhượng quyền và hợp tác để cung cấp dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	25.324.867.485	10.232.071.528
Lỗ chênh lệch tỷ giá	30.260.656	15.194.298
TỔNG CỘNG	25.355.128.141	10.247.265.826

27. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	73.167.413.574	60.496.256.731
Chi phí dịch vụ mua ngoài	38.857.383.217	33.680.323.526
Chi phí nhân viên	32.448.668.395	25.787.967.809
Khác	1.861.361.962	1.027.965.396
Chi phí quản lý doanh nghiệp	85.747.343.490	87.640.779.562
Chi phí nhân viên	43.363.666.195	53.277.782.954
Chi phí dịch vụ mua ngoài	31.642.395.473	27.278.743.223
Chi phí khấu hao và hao mòn	2.054.382.938	2.225.350.751
Khác	8.686.898.884	4.858.902.634
TỔNG CỘNG	158.914.757.064	148.137.036.293

28. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	46.856.094.019	28.443.372.326
Thu nhập từ quảng cáo trên taxi	24.056.131.998	18.169.037.947
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	16.804.993.379	3.018.106.091
Khác	5.994.968.642	7.256.228.288
Chi phí khác	(2.991.953.078)	(2.343.265.638)
Chi phí quảng cáo trên taxi	(2.713.088.000)	(1.816.990.000)
Khác	(278.865.078)	(526.275.638)
LỢI NHUẬN KHÁC	43.864.140.941	26.100.106.688

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí phụ tùng và nhiên liệu	460.630.779.917	323.176.741.501
Chi phí nhân viên	294.758.336.744	308.485.867.039
Chi phí khấu hao và hao mòn	232.688.306.732	194.081.462.023
Chi phí dịch vụ mua ngoài	96.464.901.276	88.274.946.317
Khác	37.558.247.463	26.809.227.004
TỔNG CỘNG	1.122.100.572.132	940.828.243.884

30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Nhóm Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (thuế "TNDN") với mức thuế suất bằng 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty và công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

30.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu năm trước	27.581.239	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.581.239	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	1.449.582.578
Chi phí thuế TNDN	27.581.239	1.449.582.578

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

30.1 Chi phí thuế TNDN (tiếp theo)

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lỗ kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	151.232.161.237	186.800.318.866
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Nhóm Công ty	30.246.432.247	37.360.063.773
<i>Các khoản điều chỉnh tăng:</i>		
Chi phí không được khấu trừ thuế	1.306.447.328	827.406.944
Điều chỉnh thuế TNDN trích thừa năm trước	27.581.239	-
Thuế TNDN hoãn lại chưa ghi nhận cho khoản chênh lệch tạm thời	(60.494.717)	1.027.997.920
Chuyển chi phí lãi vay vượt ngưỡng quy định theo Nghị định 132/2020/NĐ-CP	-	(1.279.433.710)
Lỗ năm trước chuyển sang	(31.492.384.858)	(36.486.452.349)
Chi phí thuế TNDN	27.581.239	1.449.582.578

30.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

30.3 Lỗ chuyển sang các năm sau

Nhóm Công ty được phép chuyển các khoản lỗ tính thuế sang các năm sau để bù trừ với lợi nhuận thu được trong vòng năm (5) năm liên tục kể từ sau năm phát sinh khoản lỗ đó. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, Nhóm Công ty có khoản lỗ lũy kế ước tính với tổng giá trị là 129.734.341.360 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022: 287.196.265.654 VND) có thể sử dụng để bù trừ với thu nhập chịu thuế phát sinh trong tương lai. Chi tiết như sau:

Năm phát sinh	Có thể chuyển lỗ đến năm	Lỗ tính thuế (*)	VND	
			Đã chuyển lỗ đến ngày 31 tháng 12 năm 2023	Chưa chuyển lỗ tại ngày 31 tháng 12 năm 2023
2020	2025	197.925.853.911	(187.095.471.633)	-
2021	2026	271.702.673.490	(152.798.714.408)	-
TỔNG CỘNG		469.628.527.401	(339.894.186.041)	- 129.734.341.360

(*) Lỗ tính thuế ước tính theo tờ khai thuế của Nhóm Công ty chưa được cơ quan thuế địa phương quyết toán vào ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

30.4 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi

Nhóm Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại đối với các khoản mục sau do không ước tính được chắc chắn thu nhập chịu thuế trong tương lai:

	VND Số tiền
Lỗ thuế chuyển sang các năm sau (Thuyết minh số 30.3)	129.734.341.360
Dự phòng trợ cấp thôi việc	3.422.116.017
Trích trước chi phí quà tặng và thưởng	1.415.400.000
TỔNG CỘNG	134.571.857.377

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

31. GIAO DỊCH VỚI BÊN LIÊN QUAN

Danh sách bên liên quan tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 bao gồm các thành viên ban điều hành và HĐQT, Ban kiểm soát và bên liên quan khác như sau:

Bên liên quan

Công ty Cổ phần Ánh Dương Xanh Việt Nam

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc như sau:

Mối quan hệ

Công ty con

VND

Năm trước

Năm nay

	Năm nay	Năm trước
Ông Tạ Long Hỷ	1.025.280.000	462.400.000
Ông Đặng Phước Thành	1.098.480.000	436.160.000
Ông Đặng Thành Duy	1.527.840.000	661.840.000
Bà Đặng Thị Lan Phương	1.019.280.000	458.560.000
Ông Huỳnh Văn Sĩ	987.360.000	445.120.000
Ông Trần Anh Minh	1.427.600.000	588.005.800
Ông Trương Đình Quý	970.560.000	428.320.000
Bà Đặng Phước Hoàng Mai	615.360.000	347.520.000
Ông Nguyễn Bảo Toàn	660.960.000	347.520.000
Ông Nguyễn Văn Mác	635.520.000	343.631.667
Bà Huỳnh Thanh Bình Minh	126.000.000	64.000.000
Ông Hồ Kim Trường	126.000.000	64.000.000
Ông Đặng Công Luân	126.000.000	64.000.000
Ông Nguyễn Đình Thanh	126.000.000	64.000.000
Ông Đặng Tiến Sỹ	126.000.000	64.000.000
Bà Trần Thị Thu Hiền	80.000.000	40.000.000
Bà Mai Thị Kim Hoàng	63.000.000	32.000.000
Bà Nguyễn Thị Mai Phương	63.000.000	32.000.000
Chủ tịch		
Tổng Giám đốc		
Chủ tịch		
Tổng Giám đốc		
Phó Tổng Giám đốc		
Phó Tổng Giám đốc		
Phó Tổng Giám đốc		
Phó Tổng Giám đốc		
Phó Tổng Giám đốc		
Phó Tổng Giám đốc		
Phó Tổng Giám đốc		
Phó Tổng Giám đốc		
Thành viên HĐQT		
Thành viên HĐQT		
Thành viên HĐQT		
Thành viên HĐQT		
Trưởng Ban kiểm soát		
Ban kiểm soát		
Ban kiểm soát		
	10.804.240.000	4.943.077.467

từ ngày 8 tháng 12 năm 2023
đến ngày 8 tháng 12 năm 2023
đến ngày 8 tháng 12 năm 2023
từ ngày 8 tháng 12 năm 2023
đến ngày 8 tháng 12 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

32. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	150.134.856.853	183.147.441.886
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân	67.859.192	67.859.192
Lãi trên cổ phiếu (VND) Lãi cơ bản và suy giảm	2.212	2.699

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm tàng suy giảm nào vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

33. CÁC CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Nhóm Công ty hiện đang thuê một số văn phòng và xưởng sửa chữa xe theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	3.193.285.140	3.459.733.626
Từ 1 đến 5 năm	2.528.691.184	4.523.509.668
TỔNG CỘNG	5.721.976.324	7.983.243.294

Cam kết cho thuê hoạt động

Nhóm Công ty hiện đang cho thuê tòa nhà theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê tối thiểu trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	2.880.000.000	2.880.000.000
Từ 1 - 5 năm	14.400.000.000	14.400.000.000
Trên 5 năm	5.760.000.000	8.640.000.000
TỔNG CỘNG	23.040.000.000	25.920.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

34. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Nợ khó đòi đã xử lý (*)	Số cuối năm	Số đầu năm	VND
Phải thu từ lái xe nghỉ việc	2.245.995.108	-	-
Phải thu từ các khách hàng	1.185.271.750	-	-
TỔNG CỘNG	3.431.266.858	-	-

(*) Trong năm, Nhóm Công ty đã xóa sổ các khoản phải thu quá hạn đã tính dự phòng 100% trên 3 năm.

35. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỶ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty.


 Thái Thị Mộng Tuyền
 Người lập


 Đặng Hoàng Sang
 Kế toán trưởng


 Đặng Thị Lan Phương
 Phó Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 04 năm 2024


XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Bặng Thành Duy

CÔNG TY CỔ PHẦN ÁNH DƯƠNG VIỆT NAM

 (028) 38 277 178 - (028) 38 27 27 27

 (028) 39 526 410

 Số 648, Đường Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

